



LÊ MINH ĐỨC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG

LÊ MINH ĐỨC



BỔ CỤC 2

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

BỔ CỤC 2

Dùng cho ngành đào tạo: Trung cấp Năng khiếu Hội họa



Quảng Ninh, 2021

LÊ MINH ĐỨC

--☞--



ĐẠI HỌC HẠ LONG
Học để thành công

BỔ CỤC 2

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Dùng cho ngành đào tạo: Trung cấp Năng khiếu Hội họa

Quảng Ninh, năm 2021



MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	6
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	8
Bài 01. TRANH ĐỀ TÀI CÔNG NGHIỆP	9
1.1.LÝ THUYẾT CHUNG VỀ ĐỀ TÀI CÔNG NGHIỆP	9
1.2. TÌM HIỂU NỘI DUNG ĐỀ TÀI	10
1.3. XÂY DỰNG HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT	14
1.4. KÝ HOẠ, LỰA CHỌN HÌNH THỨC BỐ CỤC	15
1.5. XÂY DỰNG TRANH.....	17
1.6. BÀI TẬP ỨNG DỤNG.....	23
1.7. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ.....	23
CÂU HỎI.....	24
TÀI LIỆU THAM KHẢO BÀI 1.....	24
Bài 02. TRANH ĐỀ TÀI NGƯ NGHIỆP	25
2.1. LÝ THUYẾT CHUNG VỀ ĐỀ TÀI NGƯ NGHIỆP	25
2.2.TÌM HIỂU NỘI DUNG ĐỀ TÀI	26
2.3. XÂY DỰNG HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT	33
2.4. KÝ HOẠ BỐ CỤC, LỰA CHỌN HÌNH THỨC BỐ CỤC	33
2.5. XÂY DỰNG TRANH.....	36
2.6. BÀI TẬP ỨNG DỤNG.....	43
2.7. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ.....	43
CÂU HỎI.....	44
TÀI LIỆU THAM KHẢO BÀI 2.....	44
Bài 03. TRANH ĐỀ TÀI LAO ĐỘNG SẢN XUẤT(Đề tài về làng nghề thủ công, mỹ nghệ)	45
3.1. LÝ THUYẾT CHUNG VỀ ĐỀ TÀI LAO ĐỘNG SẢN XUẤT (đề tài về làng nghề thủ công, mỹ nghệ).....	45
3.2. TÌM HIỂU NỘI DUNG ĐỀ TÀI	47



3.3. XÂY DỰNG HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT	54
3.4. KÝ HOẠ, LỰA CHỌN HÌNH THỨC BỐ CỤC	55
3.5. XÂY DỰNG TRANH	57
3.6. BÀI TẬP ỨNG DỤNG	62
3.7. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	63
CÂU HỎI.....	64
TÀI LIỆU THAM KHẢO BÀI 3	64
Bài 04. TRANH ĐỀ TÀI LỄ HỘI(Các lễ hội Miền trung và Tây Nguyên) ..	65
4.1. LÝ THUYẾT CHUNG VỀ ĐỀ TÀI LỄ HỘI.....	65
4.2. TÌM HIỂU NỘI DUNG ĐỀ TÀI.....	65
4.3. XÂY DỰNG HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT	73
4.4. KÝ HOẠ, LỰA CHỌN HÌNH THỨC BỐ CỤC	73
4.5. XÂY DỰNG TRANH	74
4.6. BÀI TẬP ỨNG DỤNG	81
4.7. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	82
CÂU HỎI.....	82
TÀI LIỆU THAM KHẢO BÀI 4	83
TÀI LIỆU THAM KHẢO	84
PHẦN PHỤ LỤC (Tranh của giáo viên, học sinh và các họa sỹ tiêu biểu) ..	85



DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Công nhân gia công cơ khí	12
Hình 2. Khai thác khai trường lộ thiên	13
Hình 3. Khai thác hầm lò	13
Hình 4. Đóng mới, sửa chữa tàu thủy 1.....	14
Hình 5 (a,b). Ký họa chân dung và dáng đơn có hoạt động điển hình.....	15
Hình 6.(a,b): Ký họa nhóm người và bối cảnh xung quanh	16
Hình 7. (Hình a,b,c) Các bước phác hình cơ bản.....	18
Hình 8. (a,b): Vẽ hoàn thiện hình, gọi đậm nhạt, vẽ nét bằng màu.....	19
Hình 9. (a,b) Vẽ màu các bước cơ bản.....	20
Hình 10. (a,b) vẽ màu các mảng lớn, vẽ màu chi tiết và hoàn thiện bài tập.....	21
Hình 11. “Tuyển than cửa ông” Nguyễn Đức Hậu, TCNK HH K2-	22
Hình 12. “ Hầm Lò” – Sơn mài- GV: Lê Minh Đức, TLMT TQ 2010	22
Hình 13. Thu hoạch cá.....	27
Hình 14. Kéo lưới	29
Hình 15. Thành quả sau chuyến vưon khơi.....	30
Hình 16. Đánh bắt cá nuôi	30
Hình 17. Sửa chữa tàu sau những chuyến vưon khơi.....	31
Hình 18.(a,b,c,d, e,): Sửa chữa, đóng mới tàu biển	32
Hình 19. (a,b): Ký họa dáng đơn.....	34
Hình 20. (a,b): Ký họa nhóm người.....	34
Hình 21. (a,b): Ký họa dáng người có bố cục xung quanh.....	35
Hình 22. Phác thảo của H/s Tạ Thúc Bình.....	35
Hình 23. Bố cục đậm nhạt có bối cảnh xung quanh.....	36
Hình 24. Xây dựng bố cục có khung cảnh xung quanh	36
Hình 25. (a,b) Xác định bố cục hình, vẽ hình nhóm chính.....	37
Hình 26.(a,b) Vẽ hình và hoàn thiện bối cảnh xung quanh	38

Hình 27. (a,b) Vẽ nét và vẽ màu nhóm nhân vật chính	39
Hình 28. (a,b) Vẽ màu nhóm phụ và bối cảnh xung quanh.....	40
Hình 29. Đẩy sâu và hoàn thiện bài vẽ	41
Hình 30. “Để những chuyến vươn khơi”- GV Trần Văn Chung	41
Hình 31. “ Sau ngày khai thác” – Acrylic – Gv Lê Minh Đức.....	42
Hình 32. Xóm chài đất mũi- Sơn dầu, Nguyễn.T.Bảo Ngọc- Giải 3- TLHSSV TQ.....	42
Hình 33. Nghệ nhân làng nghề mây tre đan.....	46
Hình 34. Đan đò (dụng cụ để bắt cá).....	48
Hình 35. Các nghệ nhân đang vẽ hoa văn gốm	50
Hình 36. Sản xuất tranh thêu.....	52
Hình 37. Sản xuất đồ mộc mỹ nghệ.....	53
Hình 38. Gian hàng trưng bày sản phẩm sơn mài	54
Hình 39. Ký hoạ dáng đon.....	55
Hình 40. Nhóm người, bối cảnh, gọi đậm nhạt chính	56
Hình 41. Ký hoạ dáng người có bối cảnh xung quanh.....	56
Hình 42. (a) Phác hình chia mảng nhóm lớn	57
Hình 42. (b,c) phác hình và vẽ hình chi tiết nhóm chính	57
Hình 43.(a,b) Hoàn thiện hình và gọi đậm nhạt.....	58
Hình 44. (a,b) Vẽ màu nhóm chính, phụ và bối cảnh xung quanh.....	59
Hình 45. (a,b) Vẽ màu và vẽ bối cảnh xung quanh	60
Hình 46. Chỉnh sửa và hoàn thiện bài vẽ.....	61
Hình 47. Xưởng sản xuất đồ gỗ, Nguyễn Trọng Đại, Tc Hoạ K5a	61
Hình 48. Sản xuất giấy dếp, Châu Văn Hiến, Tc Hoạ k5a	62
Hình 49. Đua voi	66
Hình 50. Hội xuân Tây Nguyên.....	67
Hình 51. Hội đâm trâu Tây Nguyên	68
Hình 52. Hội cồng chiêng.....	70
Hình 53. Lễ bỏ mả	71



Hình 54. Lễ hội cầu ngư	71
Hình 55. Lễ hội Katê	72
Hình 56.(a): Phác bố cục hình, mảng lớn.....	74
Hình 56.(a,b,c): Các bước cơ bản vẽ hình nhóm chính và nhóm phụ.	75
Hình 57.(a,b): Hoàn hiện hình và gọi đậm nhạt bằng chì.....	76
Hình 58.(a,b) Vẽ nét và vẽ màu nhóm chính	77
Hình 59.(a,b): Vẽ màu nhân vật và bối cảnh xung quanh.....	78
Hình 60. (a,b) Vẽ màu và hoàn thiện không gian xung quanh	79
Hình 61. Đẩy sâu và hoàn thiện bài vẽ	80
Hình 62. Tranh sơn mài của Hoạ sỹ Đoàn Văn Nguyên.....	80
Hình 63.Tranh của Hoạ sỹ Xu Man.....	81

LỜI NÓI ĐẦU

MỤC ĐÍCH

Trong nghệ thuật tạo hình Bố cục luôn được nhắc đến như là một sự sắp xếp có chủ đích của người nghệ sỹ với hình, mảng, khối, đậm nhạt, xa gần... mà ở đó thông qua ngôn ngữ biểu đạt là màu sắc, đường nét, hình khối người nghệ sỹ muốn gửi đến người xem một thông điệp mang tính cá nhân chủ quan, phản ánh thế giới nội tâm của tác giả thông qua tác phẩm của mình.

Môn học Bố cục là môn học tổng hợp những kiến thức đã học của bộ môn Hình hoạ, Trang trí, Luật xa gần, giải phẫu... vì vậy bộ môn Bố cục thường được xếp học từ năm thứ ba của hệ trung cấp năng khiếu hệ bốn năm, khi học sinh đã có một nền tảng kiến thức cơ sở nhất định. Hiểu một cách đơn giản nhất, học bộ môn Bố cục là học cách sắp xếp một cách có hệ thống và chủ đích trong tác phẩm của người học.

Đối với học sinh, tài liệu Bố cục 2 nhằm giúp cho các em có được hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất, để xây dựng được bài tập dựa trên những chủ đề đã được giáo viên định trước với các yêu cầu khác nhau, các đề tài bố cục cụ thể theo từng vùng miền, các dạng bố cục cơ bản và phương pháp xây dựng một bài tập tranh theo đề tài, có cấu trúc chặt chẽ, màu sắc hài hòa, có sáng tạo riêng biệt.

Đối với giáo viên và những người yêu mến nghệ thuật, cuốn tài liệu là hệ thống những bài tập đã được chọn lọc trên cơ sở những ngành nghề thực tế, trong đó đối với từng bài cụ thể tác giả đã hướng dẫn cách tự tìm tài liệu theo chủ đề, phương pháp tổng hợp tài liệu, phương pháp vẽ theo từng bước cơ bản, dễ hiểu nhất để có thể hoàn thành một bức tranh chủ đề, lấy hoạt động của con người làm trung tâm. Cuốn tài liệu dùng làm tài liệu giảng dạy và tham khảo cho giáo viên bộ môn giảng dạy hệ trung cấp năng khiếu Hội hoạ.

CẤU TRÚC

Tài liệu được biên soạn thành 4 bài. Nội dung từng bài được tóm tắt như sau :

Bài 1: Tranh đề tài Công nghiệp

Bài 2: Tranh đề tài Ngư nghiệp

Bài 3: Tranh đề tài Lao động sản xuất



Bài 4: Tranh đề tài Lễ hội

YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

Phải tham gia các giờ thực hành đầy đủ, chuẩn bị họa phẩm và vật dụng chuyên ngành theo hướng dẫn của giáo viên; ký họa dáng người, góc cảnh ngoài giờ lên lớp để phục vụ bài tập.

CÁCH TỰ HỌC VỚI CUỐN SÁCH NÀY

Học sinh tự học theo từng bài, tự tìm tài liệu theo từng chủ đề nhất định, tổng hợp các ký họa và xây dựng bài tập theo hướng dẫn chi tiết từng bài, có minh họa cụ thể các bước, từ cách tìm tài liệu, cách phác thảo và phương pháp vẽ màu.

LỜI CẢM ƠN

Cuốn tài liệu là tổng hợp những kiến thức và kinh nghiệm giảng dạy của tác giả trong quá trình công tác Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật và Du lịch Hạ Long, nay là Trường Đại học Hạ Long. Tác giả đã kết hợp giữa lý luận và thực hành trên cơ sở thực tiễn giảng dạy để từ đó đưa ra những dạng bài tập phù hợp nhất, không bị trùng lặp nhằm gây hứng thú học tập đối với học sinh.

Trong quá trình biên soạn, tác giả đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các giảng viên cùng chuyên ngành, khoa nghệ thuật và nhà giáo, nghệ sỹ, họa sỹ đàn anh để hoàn thiện tập tài liệu, phù hợp với chuyên ngành Trung cấp Năng khiếu Hội họa tại Quảng Ninh. Để hoàn thiện hơn trong các tập tài liệu sau, tác giả mong nhận được nhiều sự góp ý hơn nữa để tập tài liệu đến tay các em học sinh sẽ được hoàn thiện hơn.

Thông tin liên hệ: leminhduc@daihochalong.edu.vn

Chủ biên

Lê Minh Đức

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Giải thích từ viết tắt
MTVN	Mỹ thuật Việt Nam
LĐSX	Lao động sản xuất
MTTG	Mỹ thuật thế giới
NTTH	Nghệ thuật tạo hình
TL HSSV TQ	Triển lãm Học sinh Sinh viên toàn quốc
CNH	Công nghiệp hoá
TK	Thế kỷ
HS	Hoạ sỹ
TCMT	Thủ công mỹ nghệ



Bài 01

TRANH ĐỀ TÀI CÔNG NGHIỆP

NỘI DUNG CHÍNH

- Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung đề tài
- Nội dung 2: Phương pháp xây dựng bài tập

1.1. LÝ THUYẾT CHUNG VỀ ĐỀ TÀI CÔNG NGHIỆP

Những đề tài mỹ thuật nghiên cứu và phản ánh rất rộng, bao gồm tất cả các khía cạnh của của tự nhiên, xã hội, con người...từ nông nghiệp, lâm nghiệp cho tới các hoạt động của công nghiệp, sản xuất...trong mỹ thuật nói chung và trong Hội họa nói riêng đề tài công nghiệp luôn mang đến cho họa sỹ và những người sáng tác cái nhìn về hình khối, sự khoẻ khoắn trong hình thể, tình yêu trong lao động và đặc biệt ca ngợi và tôn vinh những người công nhân trực tiếp làm ra của cải vật chất giúp cho đất nước trở nên giàu đẹp.

Theo Wikipedia: Công nghiệp một nghĩa rất phổ thông khác của công nghiệp là "hoạt động kinh tế quy mô lớn, sản phẩm (có thể là phi vật thể) tạo ra trở thành hàng hóa". Theo nghĩa này, những hoạt động kinh tế chuyên sâu khi đạt được một quy mô nhất định sẽ trở thành một ngành công nghiệp, ngành kinh tế như: công nghiệp phần mềm máy tính, công nghiệp điện ảnh, công nghiệp giải trí, công nghiệp thời trang, công nghiệp báo chí, v.v..

Công nghiệp, theo nghĩa là ngành sản xuất hàng hóa, vật chất, trở thành đầu tàu của nền kinh tế ở châu Âu và Bắc Mỹ trong cách mạng công nghiệp. Nó đã thay đổi trật tự nền kinh tế phong kiến và buôn bán qua hàng loạt các tiến bộ công nghệ liên tiếp, khẩn trương như phát minh ra động cơ hơi nước, máy dệt và các thành tựu trong sản xuất thép và than quy mô lớn. Các quốc gia công nghiệp khi đó tiến hành chính sách kinh tế tư bản. Đường sắt và tàu thủy hơi nước nhanh chóng vươn tới những thị trường xa xôi trên thế giới, cho phép các

công ty tư bản phát triển lên quy mô và sự giàu có chưa từng thấy. Hoạt động chế tạo, chế biến trở thành lĩnh vực tạo ra của cải cho nền kinh tế. Sau Cách mạng công nghiệp, sản lượng kinh tế toàn cầu là từ các ngành công nghiệp chế tạo – vượt qua giá trị của hoạt động nông nghiệp.

Những ngành công nghiệp đầu tiên khởi nguồn từ chế tạo những hàng hóa có lợi nhuận cao như vũ khí, vải vóc, đồ gốm sứ. Tại châu Âu thời Trung cổ, sản xuất bị chi phối bởi các phường thợ ở các thành phố, thị trấn. Các phường hội này củng cố quyền lợi hội viên, duy trì chất lượng sản phẩm và lối cư xử có đạo lý.

Từ những năm 60 của TK XVIII, cách mạng công nghiệp diễn ra đầu tiên ở Anh sau lan ra các nước khác như Pháp, Đức mang đến sự phát triển những nhà máy có quy mô sản xuất lớn và những thay đổi xã hội tiếp theo. Ban đầu, các nhà máy sử dụng năng lượng hơi nước rồi chuyển sang sử dụng năng lượng điện khi lưới điện hình thành.

Sản xuất dây chuyền cơ khí hóa xuất hiện để lắp ráp sản phẩm, mỗi công nhân chỉ thực hiện những công việc nhất định trong quá trình sản xuất. Sản xuất dây chuyền mang lại hiệu quả sản xuất nhảy vọt, giảm chi phí sản xuất. Sau này, tự động hóa dần thay thế thao tác của con người. Quá trình này được gia tốc hơn nữa nhờ có sự phát triển của máy tính và người máy.

Về mặt lịch sử, một số ngành sản xuất dần đi xuống bởi nhiều yếu tố kinh tế, bao gồm việc phát triển những công nghệ thay thế hay việc mất đi lợi thế cạnh tranh. Ví dụ, sự giảm dần tính quan trọng của ngành chế tạo toa xe đường sắt bởi ô tô trở nên thịnh hành.

1.2. TÌM HIỂU NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Trong các loại hình nghệ thuật, hội họa là loại hình nghệ thuật thị giác, nó mang tính tạo hình trực tiếp thông qua các yếu tố hình khối, màu sắc, đường nét, nhịp điệu. Hội họa còn là một loại hình nghệ thuật không gian không gian, nó tái tạo không gian ba chiều trên mặt phẳng hai chiều theo kiểu phương Tây hoặc là không gian ước lệ theo tạo hình phương Đông. Để vẽ được một bức tranh mang giá trị nghệ thuật đòi hỏi người học phải nắm được những cơ sở khoa học đó của hội họa[1].



Ở góc độ mỹ thuật nghiên cứu, tranh đề tài về công nghiệp là khai thác các nét đẹp trong lao động sản xuất, chế tạo...mà ở đây con người luôn giữ những hoạt động trung tâm và điển hình, nói cách khác tranh về đề tài công nghiệp là tranh miêu tả các hoạt động chính của con người đang làm chủ các máy móc thiết bị, vận hành sản xuất...từ đó ca ngợi vẻ đẹp của lao động, ca ngợi những người trực tiếp tạo ra của cải vật chất.

Ở đề tài này ta dễ dàng bắt gặp những hình ảnh như dây chuyền sản xuất thiết bị, ví dụ chúng ta khai thác hình ảnh ngành công nghiệp ô tô như: gò hàn sản xuất vỏ xe, lắp ráp máy móc, sơn hoàn thiện, hay hoàn thiện nội thất bằng thủ công...trong đó con người là trung tâm và vận hành những thiết bị sản xuất ấy.

Một số nội dung mà mỹ thuật khai thác về đề tài công nghiệp:

Công trường xây dựng: Công trường than, phân xưởng rèn, lắp ráp thiết bị công nghiệp.

Các sản phẩm của ngành cơ khí chế tạo máy thường là sản phẩm gồm nhiều bộ phận nhỏ, nhiều chi tiết nhỏ tập hợp lại mà thành. Căn cứ vào yêu cầu và đặc thù của ngành, mà các sản phẩm của ngành cơ khí chế tạo máy được thiết kế có những chi tiết, hình dạng và kích thước nhất định phù hợp với yêu cầu sử dụng. Ngoài ra các yếu tố đi kèm khác như độ bền, độ cứng vật liệu, độ nhẵn bề mặt...cũng sẽ được đáp ứng thông qua quá trình gia công chi tiết bằng nhiều phương pháp công nghệ khác nhau như phay, tiện, bào, doa, khoan...và sau đó sẽ được lắp ráp thành chi tiết hoàn chỉnh. Cơ khí chế tạo máy là quá trình sản xuất cơ khí bao gồm nhiều công đoạn như chuẩn bị công cụ, dụng cụ để sản xuất, tổ chức sản xuất, bố trí máy móc, nhân công, sản xuất chế tạo và nhiều công đoạn nhỏ đi kèm.

Ngành công nghệ chế tạo cơ khí truyền thống có thể được chia thành 2 loại cơ bản:

Phương pháp gia công không phôi: Đây là tên gọi chung dùng để chỉ các phương pháp tác động lên vật liệu biến chúng từ mảng nguyên vật liệu thô sơ chuyển đổi thành khối phẩm (tên gọi các nguyên vật liệu ở bước tạo hình sơ bộ, kích thước còn thô, bề mặt xù xì...). Các phương pháp gia công không phôi có thể kể đến như đúc, ép, rèn, dập nóng, dập nguội, kéo, cán...

Phương pháp gia công cắt gọt: Đây là giai đoạn mà các khối phẩm ở phương pháp 1 được cắt gọt lại, điều chỉnh cho đến khi đạt được hình dạng, kích thước và đặc điểm vật liệu yêu cầu. Đây là quá trình công nghệ quan trọng nhất của ngành cơ khí chế tạo máy, quá trình này thường chiếm từ 50 đến 60% khối lượng lao động trong một nhà máy, công xưởng sản xuất...và là công đoạn chính ảnh hưởng 50% đến giá thành thành phẩm.



Hình 1. Công nhân gia công cơ khí

Nguồn: <https://baoquangninh.com.vn/cong-ty-cp-che-tao-may-vinacomin-di-truoc-don-dau-nang-cao-chat-luong-san-pham-2340297.html>

Căn cứ vào yêu cầu và đặc thù của ngành mà các sản phẩm của ngành cơ khí chế tạo máy được thiết kế có những chi tiết, hình dạng và kích thước nhất định phù hợp với yêu cầu sử dụng. Ngoài ra các yếu tố đi kèm khác như độ bền, độ cứng vật liệu, độ nhẵn bề mặt... cũng sẽ được đáp ứng thông qua quá trình gia công chi tiết bằng nhiều phương pháp công nghệ khác nhau như phay, tiện, bào, doa, khoan... và sau đó sẽ được lắp ráp thành chi tiết hoàn chỉnh.

Khai thác tài nguyên khoáng sản: ở vùng đất mỏ Quảng Ninh vốn được nhân dân trong và ngoài nước biết đến là ngành công nghiệp khai thác than, khoáng sản, vốn có truyền thống hơn một trăm năm, khi thực dân Pháp sang xâm lược nước ta, chúng đã thực hiện chính sách vơ vét tài nguyên của chúng ta vì vậy thực dân Pháp đã thăm dò khai thác than từ rất sớm, và vùng mỏ

Quảng Ninh là một trong những vùng mỏ khai thác than lớn nhất thời bấy giờ. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ và sau ngày đất nước thống nhất từ ngành công nghiệp khai thác còn thô sơ và thủ công, ngày nay ngành công nghiệp khai thác than và khoáng sản đã từng bước công nghiệp hóa và hiện đại hóa trong khai thác than và chế biến phục vụ trong nước và xuất khẩu.



Hình 2. Khai thác khai trường lộ thiên

Nguồn: <https://baoquangninh.com.vn/dam-bao-phuong-an-san-xuat-than-lo-thien-an-toan-trong-mua-mua-bao-2396438.html>



Hình 3. Khai thác hầm lò

Nguồn: <https://thandanhapkhau.com/tin-tuc/2-hinh-thuc-khai-thac-than-da-pho-bien-lo-thien-va-ham-lo/>

Công nghiệp đóng tàu: Quảng Ninh có nhiều lợi thế để phát triển ngành công nghiệp tàu thủy, đây là tiềm năng, thuận lợi lớn để phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra thế mạnh để tỉnh ta đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, ừng bước phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, nâng cao năng lực chế tạo và lắp đặt các loại thiết bị điện tử, hàng hải, điều khiển; sản xuất vật liệu trang trí nội thất tàu thủy...



Hình 4.Đóng mới, sửa chữa tàu thủy 1

Nguồn: <https://doanhnghiep.quangninh.gov.vn/pinchitiet.aspx?nid=97>

Trước yêu cầu phát triển của ngành đóng tàu, nhiều dự án đầu tư công nghiệp phụ trợ đã được hình thành. Với tiềm năng và triển vọng ngành công nghiệp tàu thủy của tỉnh Quảng Ninh, trong một tương lai không xa trên bản đồ công nghiệp tàu thủy Việt Nam sẽ bổ sung thêm một trung tâm công nghiệp tàu thủy lớn của cả nước đó là Quảng Ninh.

1.3. XÂY DỰNG HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT

Khi xây dựng một phác thảo bố cục chúng ta phải, làm nổi bật được nội dung chủ đề và phải xây dựng được hình tượng nhân vật, sao cho nhân vật ấy phải mang được tính thẩm mỹ cao, không gây phản cảm, và có tính giáo dục.

Tổng hợp kí hoạ theo hướng dẫn của giáo viên.



Hoạt động của các nhân vật phải điển hình và diễn tả được nội dung chủ đề, bối cảnh xung quanh phải phù hợp với nội dung nhân vật, hệ thống đậm nhạt phải hợp lý.

Phân mảng, tìm đường lượn trong bố cục.

Lựa chọn hình thức bố cục: Tùy theo từng phác thảo học sinh sẽ lựa chọn hình thức bố cục cho phù hợp, bố cục có dạng hình tròn phù hợp với nhóm nhân vật có hoạt động tập trung, cùng thao tác một công việc, bố cục có dạng hình tháp phù hợp với nhóm nhân vật có xu hướng làm việc từ thấp đến cao, bố cục có dạng hình sóng nước phù hợp với nhóm nhân vật có hoạt động trải dài...

1.4. KÍ HOẠ, LỰA CHỌN HÌNH THỨC BỐ CỤC

Nguyên tắc của tất cả các tranh bố cục là phải kí hoạ bố cục, phác thảo bố cục, dựa trên cơ sở của phác thảo, chỉnh sửa bố cục và thể hiện bố cục.

Phương pháp kí hoạ:

Kí hoạ dáng người đơn lẻ: Kí hoạ những động tác điển hình của của nhân vật, như hình ảnh các anh công nhân đang hàn xì, lắp ráp, sơn sửa, xúc, vác... tìm những tư thế để có thể dễ dàng đưa vào bố cục.



Hình a. Kí hoạ chân dung

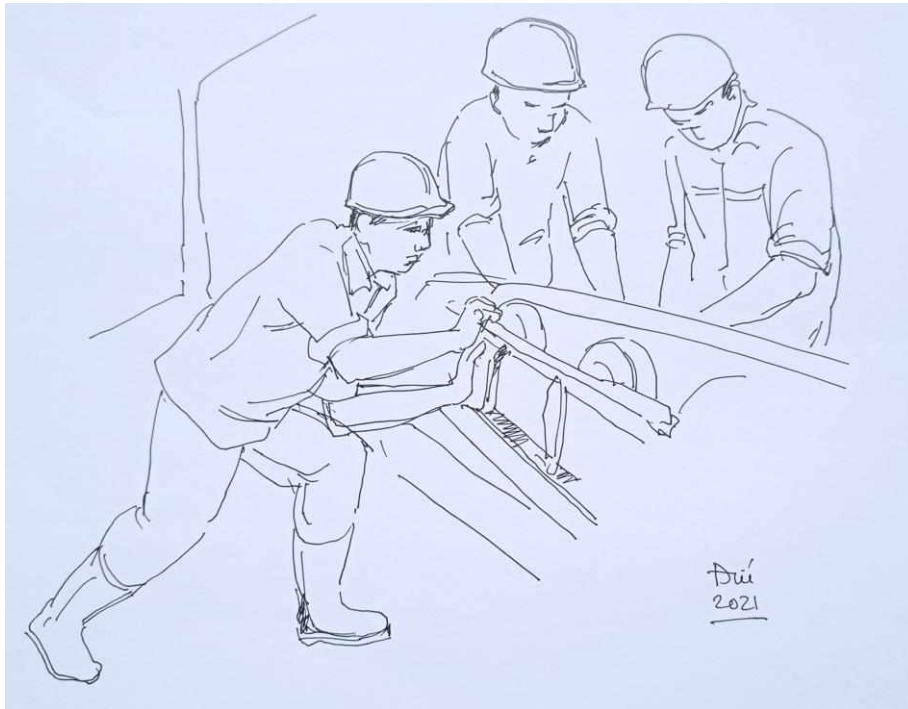


Hình b. Kí hoạ dáng đơn

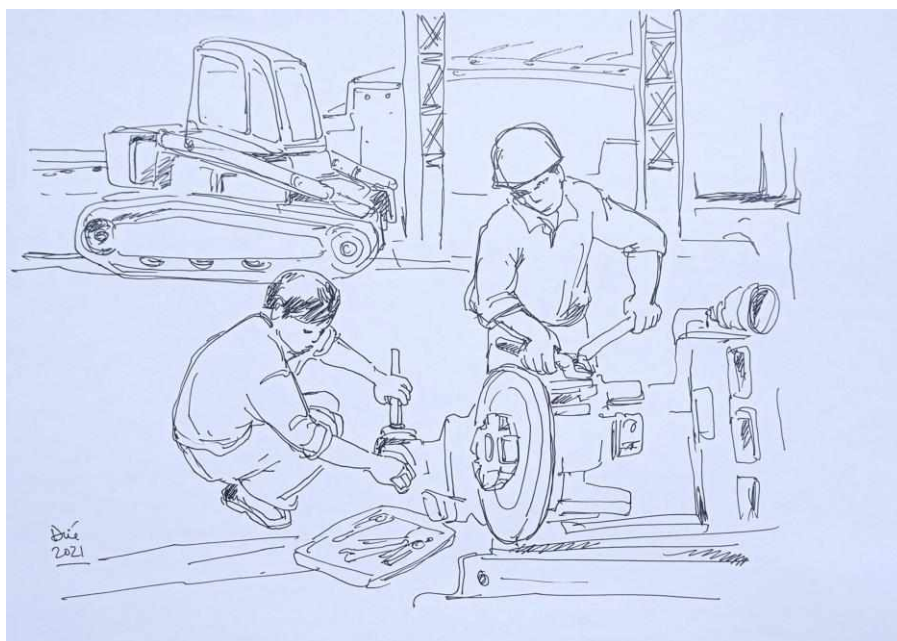
Hình 5 (a,b). Kí hoạ chân dung và dáng đơn có hoạt động điển hình

Kí hoạ nhóm người: trên cơ sở ký hoạ dáng người đơn lẻ, chúng ta phát triển thêm, chọn những nhóm người có hoạt động rõ ràng, và hoạt động có sự tương tác lẫn nhau, hoạt động nhóm, tất cả các nhân vật phải đồng thuận về

hành động, các động tác phải chọn lọc, nhóm người có liên hệ chặt chẽ với nhau về công việc, tránh tương hợp trong cùng một không gian cùng một chủ đề mà các nhân vật làm việc khác nhau. Ví dụ: trong khung cảnh nhà máy cán thép các nhân vật làm việc phải đồng nhất về trang phục, về công việc, về không gian và thời gian các hoạt động phải điển hình.



Hình a: Ký họa nhóm người



Hình b: Ký họa nhóm người có bối cảnh

Hình 6(a,b). Ký họa nhóm người và bối cảnh xung quanh



Bố cục xung quanh: chúng ta có thể đặt nhóm bố cục ấy vào bối cảnh nhất định, hoặc ký họa bối cảnh xung quanh riêng lẻ, hoặc các chi tiết đồ vật riêng lẻ, các dụng cụ phục vụ sản xuất. Sắp xếp thành một phác thảo: trên cơ sở tất cả các ký họa riêng lẻ, từ ký họa nhóm người, ký họa dáng người, ký họa bối cảnh xung quanh, trên cơ sở đó chúng ta xây dựng thành một bố cục, mà trên đó chúng ta xác định rõ nội dung chủ đề, và làm nổi bật nội dung chủ đề ấy.

1.5. XÂY DỰNG TRANH

Trên cơ sở của các tài liệu và bố cục phác thảo chì, chúng ta tiến hành bước tiếp theo bằng phác thảo đen trắng, mục đích để xây dựng đậm nhạt cho bài tập, sao cho đảm bảo tối thiểu ba độ đậm nhạt chính: đậm, trung gian, sáng. Chúng ta có thể phác thảo đen trắng bằng các chất liệu khác nhau như: bột màu, màu nước, chì than, sáp màu...chúng ta có thể thể hiện trên giấy kích thước nhỏ, không cần vẽ quá chi tiết, chỉ cần chỉ ra được những mảng màu chính, các khoảng trống, và các mảng đặc chứa đựng các hình ảnh, chi tiết nhân vật...

Trên cơ sở của phác thảo chì chúng ta tiến hành làm phác thảo màu, chúng ta cũng thể hiện bằng những kích thước nhỏ, đưa ra những gam màu khác nhau như nóng, lạnh, trung tính...chỉ cần vẽ khái quát, không cần vẽ chi tiết, dựa trên cơ sở của phác thảo đen trắng, tìm phác thảo màu với những gam màu khác nhau, đậm nhạt khác nhau.

Dựa trên phác thảo đen trắng và phác thảo màu từng bước phóng hình lên kích thước đã định, thông thường đối với một bài bố cục với chất liệu bột màu kích thước là 40-60cm, từng bước vẽ nét, vẽ mảng và vẽ màu với sự góp ý và nhận xét của giáo viên, vẽ sao cho sát với phác thảo đen trắng và phác thảo màu đã được chọn, vẽ màu từng lớp, vẽ chi tiết rồi hoàn thiện bài tập.

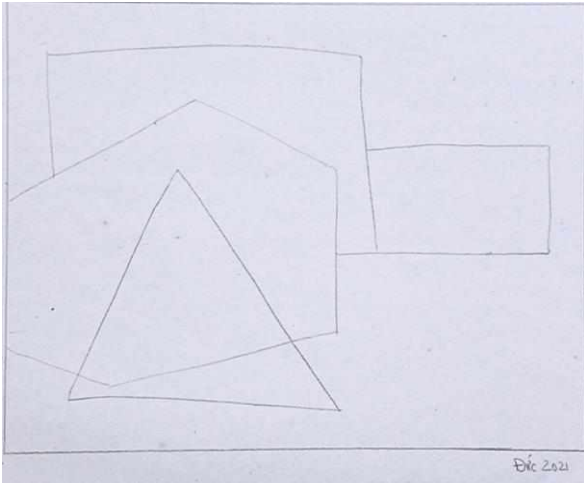
Các bước xây dựng bài tập:

Đề tài sửa chữa trên khai trường mở - Khai thác than và khoáng sản Quảng Ninh

- Bước 1: Phác hình cơ bản: Chia mảng lớn, vẽ chi tiết nhóm chính, phụ.
- Bước 2: Vẽ hoàn thiện hình, vẽ phác thảo đen trắng, vẽ nét.
- Bước 3: Vẽ màu, phác thảo màu.

- Bước 4: Vẽ màu và hoàn thiện bài tập

Các bước được minh họa qua các hình 7 – hình 20.



Hình a: Chia mảng bố cục chính



Hình b: Vẽ hình chi tiết nhóm chính



Hình c: Vẽ chi tiết nhóm chính, nhóm phụ và bối cảnh xung quanh

Hình 7 (Hình a,b,c). Các bước phác hình cơ bản



Hình a: Gợi đen trắng, khối đậm nhạt lớn



Hình b: Vẽ nét bằng màu

Hình 8 (a,b). Vẽ hoàn thiện hình, gợi đậm nhạt, vẽ nét bằng màu



Hình a: Vẽ màu các chi tiết chính



Hình b: Vẽ màu tổng quát, các khối đậm nhạt chính

Hình 9(a,b). Vẽ màu các bước cơ bản



Hình a: Vẽ màu kín các các chi tiết và bối cảnh xung quanh



Hình b: Vẽ màu và hoàn thiện bài tập.

Hình 10(a,b). Vẽ màu các mảng lớn, vẽ màu chi tiết và hoàn thiện bài tập

Bài tập tham khảo:



Hình 11. “Tuyên than cửa ông” Nguyễn Đức Hậu, TCNK HH K2-
Giải Nhì TLHSSV Toàn Quốc



Hình 12. “Hầm Lò” – Sơn mài, GV Lê Minh Đức, TLMT TQ 2010



1.6. BÀI TẬP ỨNG DỤNG

(Học sinh có thể chọn một trong ba bài tập sau, hoặc giáo viên chia nhóm làm bài tập)

Bài tập 1: Phác thảo bố cục đề tài công nghiệp đóng tàu tại Quảng Ninh

Kích thước: 40 – 60 cm

Thời gian: 20 tiết

Chất liệu: Bột màu

Bài tập 2: Phác thảo bố cục đề tài công nghiệp luyện kim

Kích thước: 40 – 60 cm

Thời gian: 20 tiết

Chất liệu: Bột màu

Bài tập 3: Phác thảo bố cục đề tài công nghiệp lắp ráp, sản xuất ô tô

Kích thước: 40 – 60 cm

Thời gian: 20 tiết

Chất liệu: Bột màu

1.7. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Ở học phần Bố cục 2 này, ngoài các tiêu chí đánh giá chung về bố cục, đường nét, tạo hình... là những yếu tố đánh giá bắt buộc đối với một bài vẽ thì ở học phần này chủ yếu đánh giá nâng cao, đánh giá về tư tưởng trong bài tập, và cách thức đặt vấn đề với nội dung đề tài.

Đối với đề tài tranh đề tài công nghiệp, ở đề tài này học sinh phải nêu bật được nội dung về vấn đề mình tìm tòi và khai thác, nói cách khác vẽ về hoạt động nào phải ra hoạt động ấy, vẽ về đề tài khai thác mở gắn liền với Quảng Ninh, thì trong tranh phải thể hiện được rõ.

Tiêu chí đánh giá cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Bố cục, đường nét, hình mảng	4
2	Màu sắc, đậm nhạt, xa gần	4
3	Sáng tạo, mang tính cá nhân riêng biệt	2
Tổng:		10

CÂU HỎI

Câu hỏi 1: Hãy nhắc lại các bước cơ bản để xây dựng một bài tranh bố cục.

Câu hỏi 2: Hãy chỉ ra sự khác nhau cơ bản giữa ba gam màu: Nóng, lạnh, trung tính?

Câu hỏi 3: Nếu vẽ về đề tài công nghiệp ở Quảng Ninh anh/chị sẽ chọn đề tài nào, vì sao?

Câu hỏi 4: Nhóm chính thường được đặt ở vị trí nào trong tranh, nội dung và màu sắc của nhóm chính thường như thế nào? Anh/chị giải thích nhóm chính và nhóm phụ?

TÀI LIỆU THAM KHẢO BÀI 1

- [1] “Công nghiệp”, 2021. Địa chỉ : [Công nghiệp – Wikipedia tiếng Việt](#). [truy cập ngày : 5/5/2021]
- [2] “Cơ khí chế tạo máy móc”, 2021. Địa chỉ : <http://imaxscnc.com/co-khi-che-tao/>. [Truy cập ngày 5/5/2021]
- [3] “Tín hiệu vui của đóng tàu Quảng Ninh”, 2021. Địa chỉ : <https://doanhnghiep.quangninh.gov.vn/pinchitiet.aspx?nid=97> [Truy cập ngày 6/5/2021]
- [4] “2 hình thức khai thác thanh phố biển : Lộ thiên và hầm lò “2020. Địa chỉ:<https://thandanhapkhau.com/tin-tuc/2-hinh-thuc-khai-thac-than-da-pho-bien-lo-thien-va-ham-lo/>[Truy cập ngày 6/5/2021]



Bài 02

TRANH ĐỀ TÀI NGƯ NGHIỆP

NỘI DUNG CHÍNH

- Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung đề tài
- Nội dung 2: Phương pháp xây dựng bài tập

2.1. LÝ THUYẾT CHUNG VỀ ĐỀ TÀI NGƯ NGHIỆP

Nước ta là một nước có bờ biển dài với đó là ngành nuôi trồng và đánh bắt hải sản đã hình thành và phát triển rất sớm, và là chất liệu để các ngành nghệ thuật khai thác và phản ánh và ca ngợi rất nhiều, như văn học, điện ảnh...và không thể thiếu được đó là bộ môn mỹ thuật và cụ thể hơn là bộ môn hội họa- nghệ thuật giá vẽ.

Việt Nam có 3260 km bờ biển, trong đất liền và trên các đảo có rất nhiều ao, hồ, đầm, sông, suối, ruộng nước, kênh rạch với diện tích khoảng 1,7 triệu ha, trong đó diện tích nuôi trồng thủy sản là 1,03 triệu ha. Với lợi thế về địa lí, khí hậu và con người, ngư nghiệp đã và sẽ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam. Ở Việt Nam, ngư nghiệp là ngành sản xuất đóng vai trò rất quan trọng, vì ngư nghiệp cung cấp các thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao, chứa nhiều chất đạm dễ tiêu, chất khoáng, ít chất béo, rất có lợi cho sức khỏe con người. Vì vậy, xã hội càng phát triển, nhu cầu về thủy, hải sản cho bữa ăn hằng ngày của người dân càng tăng.

Ngư nghiệp cung cấp nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến thực phẩm và công nghiệp sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, nhiều sản phẩm của ngư nghiệp có giá trị xuất khẩu đem lại nguồn thu ngoại tệ cho đất nước và góp phần cải thiện đáng kể đời sống cho nông dân, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy, hải sản, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Ngư nghiệp là ngành kinh tế và là lĩnh vực sản xuất có chức năng và nhiệm vụ nuôi trồng và khai thác các loài thủy sản, chủ yếu là cá ở các ao hồ, đầm, ruộng nước, sông ngòi, trong nội địa và ở biển. Nói chung, ngư nghiệp là một thực thể tham gia trong việc nâng cao hoặc thu hoạch cá, được xác định bởi một số cơ quan phải là nghề cá, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy, hải sản.

Tiềm năng của biển nước ta lớn, nhưng hiện nay sản lượng cá đánh bắt và các đặc sản biển, sản lượng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản nước lợ, nước ngọt còn thấp. Có nhiều nguyên nhân hạn chế khai thác tiềm năng của biển trong đó nguyên nhân quan trọng là chưa đầu tư đúng mức lao động, nhất là lao động kỹ thuật cho nghề đánh bắt nuôi trồng thủy và hải sản. Cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành đã và đang được chú trọng phát triển. Ngoài các xí nghiệp đánh bắt cá quốc doanh trung ương, hàng loạt cơ sở đánh bắt cá quốc doanh địa phương, các hợp tác xã nghề cá... đã và đang được xây dựng ở các huyện, tỉnh ven biển, đi đôi với những cơ sở hậu cần, chế biến tạo điều kiện cho ngành đánh bắt và chế biến cá biển nước ta phát triển mạnh mẽ. Đồng thời, nhiều cơ sở quốc doanh và tập thể, tư nhân đánh bắt cá nuôi trồng và chế biến thủy sản nước mặn, nước lợ, nước ngọt được phát triển mở rộng ở nhiều vùng, khu vực trên phạm vi cả nước.

2.2. TÌM HIỂU NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Đề tài thu hoạch hải sản: Ngành Thủy sản Việt Nam đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế đất nước, quy mô của Ngành Thủy sản ngày càng mở rộng và vai trò của Ngành Thủy sản cũng tăng lên không ngừng trong nền kinh tế quốc dân.

Ngành Thủy sản là một ngành kinh tế kỹ thuật đặc thù bao gồm nhiều lĩnh vực hoạt động mang những tính chất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại và dịch vụ, cơ cấu thành một hệ thống thống nhất có liên quan chặt chẽ và hữu cơ với nhau. Trong khi các ngành khai thác, đóng sửa tàu thuyền cá, sản xuất ngư lưới cụ, các thiết bị chế biến và bảo quản thủy sản trực thuộc công nghiệp nhóm A, ngành chế biến thủy sản thuộc nhóm công nghiệp B, ngành thương mại và nhiều hoạt động dịch vụ hậu cần như cung cấp vật tư và chuyên chở đặc dụng thuộc lĩnh vực dịch vụ thì nuôi trồng thủy sản lại mang nhiều đặc tính của ngành nông nghiệp.

Vì vai trò ngày càng quan trọng của Ngành Thủy sản trong sản xuất hàng hoá phục vụ nhu cầu tiêu dùng thực phẩm trong nước và thu ngoại tệ, từ những năm cuối của thập kỉ 90. Nhiều mô hình nuôi thâm canh theo công nghệ nuôi công nghiệp đã được áp dụng, các vùng nuôi tôm lớn mang tính chất sản xuất hàng hoá lớn được hình thành, sản phẩm nuôi mặn lợ đã mang lại giá trị xuất khẩu rất cao cho nền kinh tế quốc dân và thu nhập đáng kể cho người lao động. Một bộ phận dân cư các vùng ven biển đã giàu lên nhanh chóng, rất nhiều gia đình thoát khỏi cảnh đói nghèo nhờ nuôi trồng thủy hải sản.



Hình 13. Thu hoạch cá

Nguồn: <https://dangcongsan.vn/bien-dao-viet-nam/tra-vinh-phat-trien-khai-thac-thuy-san-ben-vung-co-trach-nhiem-500766.html>

Nuôi trồng thủy sản phát triển rộng khắp, tới tận các vùng sâu vùng xa, góp phần chuyển đổi cơ cấu thực phẩm trong bữa ăn của người dân Việt Nam, cung cấp nguồn dinh dưỡng dồi dào. Từ các vùng đồng bằng đến trung du miền núi, tất cả các ao hồ nhỏ đều được sử dụng triệt để cho các hoạt động nuôi trồng thủy sản. Trong thời gian tới, các mặt hàng thủy sản sẽ ngày càng có vị trí cao trong tiêu thụ thực phẩm của mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam.

Ngành Thủy sản là một trong những ngành tạo ra lương thực, thực phẩm, cung cấp các sản phẩm tiêu dùng trực tiếp. Ở tầm vĩ mô, dưới góc độ ngành kinh tế quốc dân, ngành Thủy sản đã góp phần đảm bảo an ninh lương

thực phẩm, đáp ứng được yêu cầu cụ thể là tăng nhiều đạm và vitamin cho thức ăn. Có thể nói ngành Thủy sản đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thực phẩm cho người dân, không những thế nó còn là một ngành kinh tế tạo cơ hội công ăn việc làm cho nhiều cộng đồng nhân dân, đặc biệt ở những vùng nông thôn và vùng ven biển.

Việt Nam có đầy đủ điều kiện để phát triển một cách toàn diện một nền kinh tế biển. Nếu như trước đây việc lấn ra biển, ngăn chặn những ảnh hưởng của biển để mở rộng đất đai canh tác là định hướng cho một nền kinh tế nông nghiệp lúa nước thì hiện nay việc tiến ra biển, kéo biển lại gần sẽ là định hướng khôn ngoan cho một nền kinh tế công nghiệp hoá và hiện đại hoá.

Trong những thập kỉ qua, nhiều công trình hồ thủy điện đã được xây dựng, khiến nước mặn ngoài biển thâm nhập sâu vào vùng cửa sông, ven biển. Đối với nền canh tác nông nghiệp lúa nước thì nước mặn là một thảm họa, nhưng với nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ thì nước mặn được nhận thức là một tiềm năng mới, vì hoạt động nuôi trồng thủy sản có thể cho hiệu quả canh tác gấp hàng chục lần hoạt động canh tác lúa nước.

Thủy sản đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thực phẩm cho nhân loại. Thực phẩm thủy sản có giá trị dinh dưỡng cao rất cần thiết cho sự phát triển của con người. Không những thế nó còn là một ngành kinh tế tạo công ăn việc làm cho nhiều cộng đồng dân cư đặc biệt ở những vùng nông thôn và ven biển. Ở Việt Nam, nghề khai thác và nuôi trồng thủy sản cung cấp công ăn việc làm thường xuyên cho khoảng 1,1 triệu người, tương ứng với 2,9% lực lượng lao động có công ăn việc làm. Thủy sản cũng có những đóng góp đáng kể cho sự khởi động và tăng trưởng kinh tế nói chung của nhiều nước.

Không những là nguồn thực phẩm, thủy sản còn là nguồn thu nhập trực tiếp và gián tiếp cho một bộ phận dân cư làm nghề khai thác, nuôi trồng, chế biến và tiêu thụ cũng như các ngành dịch vụ cho nghề cá như: Cảng, bến, đóng sửa tàu thuyền, sản xuất nước đá, cung cấp dầu nhớt, cung cấp các thiết bị nuôi, cung cấp bao bì ... và sản xuất hàng tiêu dùng cho ngư dân. Thủy sản là ngành xuất khẩu mạnh của Việt Nam. Hoạt động xuất khẩu thủy sản hàng năm đã mang về cho ngân sách nhà nước một khoản ngoại tệ lớn, rất quan trọng trong việc xây dựng và phát triển đất nước. Các sản phẩm được xuất khẩu ra nhiều

nước trong khu vực và trên thế giới, góp phần nâng cao vị trí của Việt Nam nói chung và ngành thủy sản Việt Nam nói riêng trên trường quốc tế.



Hình 14. Kéo lưới

Nguồn: <http://baochinhphu.vn/Kinh-te/Thuc-day-minh-bach-thong-tin-khai-thac-thuy-san/348098.vgp>

Với những vai trò hết sức to lớn như trên và những thuận lợi, tiềm năng vô cùng dồi dào của Việt Nam cả về điều kiện tự nhiên và con người, phát triển nghề nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản phục vụ tiêu dùng trong nước và hoạt động xuất khẩu là một trong những mục tiêu sống còn của nền kinh tế Việt Nam.

Chế biến thủy sản là khâu rất quan trọng trong quá trình sản xuất, kinh doanh thủy sản bao gồm nuôi trồng – khai thác – chế biến và tiêu thụ. Những hoạt động chế biến trong 15 năm qua được đánh giá là có hiệu quả, nó đã góp phần tạo nên sự khởi sắc của ngành thủy sản.

Nguyên liệu hải sản được đánh bắt từ nhiều loại tàu và ngư cụ khác nhau do đó sản phẩm đánh bắt được cũng có những đặc tính khác nhau. Đối với các tàu đi dài ngày, sản phẩm đánh bắt thường được bảo quản bằng đá, cá tạp thì ướp muối, rất ít phương tiện có hầm bảo quản. Các loại tàu nhỏ thường đi về trong ngày nên nguyên liệu hầu như không qua xử lý bảo quản. Các loại nguyên liệu từ nuôi trồng nước ngọt, lợ do gần nơi tiêu thụ hoặc là chủ động khai thác nên được đưa trực tiếp ra thị trường hoặc vào thẳng các nhà máy chế

biển, hầu như không qua xử lý bảo quản, chúng thường đảm bảo độ tươi, chất lượng tốt.



Hình 15. Thành quả sau chuyến vươn khơi

Nguồn: <http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Xu-ly-dut-diem-vuong-mac-phat-sinh-trong-thuc-hien-chinh-sach-phat-trien-thuy-san/383683.vgp>



Hình 16. Đánh bắt cá nuôi

Nguồn: <http://baodongnai.com.vn/phongsukysu/201812/tang-gia-san-xuat-o-ho-song-may-2925692/index.htm>

Sửa chữa, đóng mới tàu thuyền: Ở Việt Nam cùng với ngành khai thác nuôi trồng và chế biến thủy hải sản thì ngành công nghiệp đóng tàu cũng rất phát triển, từ quy mô nhỏ như ở các hợp tác xã, các làng nghề đóng tàu với quy mô và kích thước nhỏ dành cho đánh bắt ven bờ và gần ngày, đến các xí nghiệp nhà máy của quốc doanh đóng những con tàu lớn vươn khơi xa, có thể đánh bắt nhiều ngày trên biển. Bên cạnh đó cùng với đóng mới thì công tác hậu cần sửa chữa tàu thuyền cũng là một ngành hết sức quan trọng và phát triển ở nước ta.

Với đặc thù là tỉnh ven biển, nên Quảng Ninh, tỉnh ta có ngành đóng tàu và sửa chữa tàu từ rất sớm, với các làng nghề và cơ sở quốc doanh đặt trên các địa bàn Hạ Long, Yên Hưng...và các tỉnh lân cận. Học sinh có thể khai thác nhiều khía cạnh của đề tài sửa chữa, đóng mới tàu thuyền như: cảnh sửa chữa, cảnh sơn, hàn, làm việc trên boong tàu, trong khoang máy, hay cảnh rộng công xưởng...



Hình 17. Sửa chữa tàu sau những chuyến vươn khơi



Hình a: 1



Hình b: 2



Hình c: 3



Hình d: 4



Hình e: 5

Hình 18(a,b,c,d, e,): Sửa chữa, đóng mới tàu biển



2.3. XÂY DỰNG HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT

Ở bài tập này là tranh về đề tài ngư nghiệp, trong bài tập chúng ta phải nêu bật được nội dung chủ đề, vẽ về lĩnh vực nào phải làm nổi bật các hoạt động của lĩnh vực ấy, các hình tượng nhân vật phải điển hình, trong bài tập phải nêu bật được nét đẹp trong lao động ấy.

Ở lĩnh vực nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản, đối tượng nghiên cứu của chúng ta là những người ngư dân, người lao động, bằng với tình yêu với công việc và sức lao động của mình, hàng ngày đang tạo ra của cải vật chất để phát triển xã hội. Vì vậy các động tác, tư thế và hình dáng khi làm việc chúng ta phải khai thác những hình ảnh đẹp nhất, để từ đó chọn lọc và đưa vào tác phẩm.

Ở lĩnh vực sửa chữa và đóng mới tàu thuyền cũng vậy, chúng ta phải xây dựng hình tượng nhân vật sao cho các nhân vật ấy phải phản ánh được hết những công việc, những gian khó, và niềm vui, niềm hạnh phúc trong lao động.

2.4. KÝ HOẠ BỐ CỤC, LỰA CHỌN HÌNH THỨC BỐ CỤC

Về phương pháp ký họa tương tự các bài ký họa trước, chúng ta tập trung ký họa các dáng người đơn lẻ, các hoạt động điển hình như hàn, xì, sơn, các động tác sao cho phô diễn được nét đẹp của hình thể và cái đẹp trong lao động sản xuất.

Trên thực tế, nhiều bức vẽ hình đã trở thành những bức vẽ có chất lượng cao và gần như một tác phẩm hội họa độc lập bởi người vẽ không chỉ vẽ với một tinh thần nghiên cứu bài tập, mà họ coi như đang thực hiện tác phẩm, thực hiện những ý tưởng sáng tạo của cá nhân thông qua những tiếp cận bằng trực giác và những trí tưởng tượng [2].

Phương pháp kí họa:

Kí họa dáng người đơn lẻ: Giống như ở hầu hết các bài tập chúng ta tập trung tìm tài liệu về các hoạt động về ngư nghiệp như: các hoạt động nghỉ ngơi, vá lưới, sửa chữa tàu thuyền, chế biến hải sản... chúng ta ký họa những dáng người đơn lẻ trước, sao cho những dáng người ấy có hoạt động điển hình, có thể phục vụ cho mục đích của bài tập. Trong quá trình ký họa xây dựng bài tập chúng ta có thể ký họa bằng bút chì, bút sắt, sáp màu, mực nho...sau khi ghi

chép được những dáng người đơn lẻ chúng ta ký họa những góc cảnh, bố cục xung quanh, như các dụng cụ, phương tiện, hoặc các góc xưởng sản xuất...



Hình a: 1



Hình b: 2

Hình 19(a,b). Ký họa dáng đơn

Ký họa nhóm người



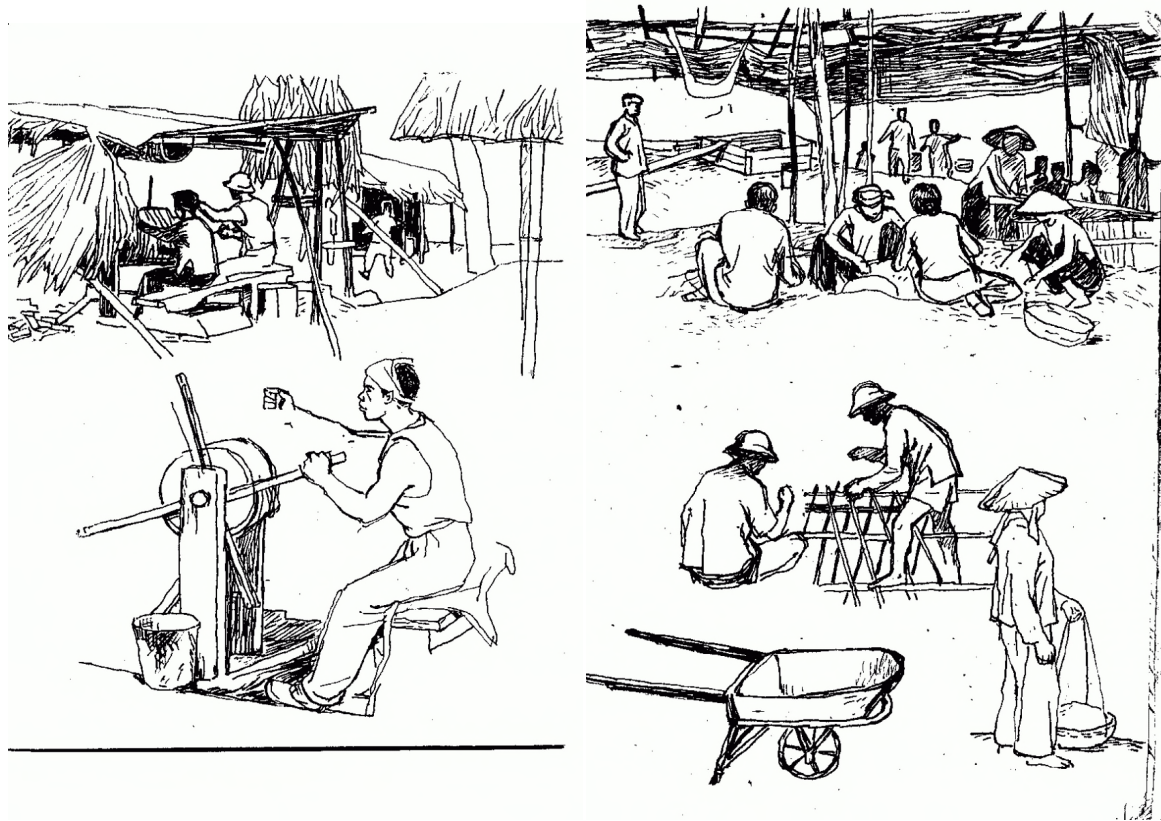
Hình a: 1



Hình b: 2

Hình 20 (a,b). Ký họa nhóm người

Bồ cục xung quanh



Hình a: 1

Hình b: 2

Hình 21(a,b). Ký họa dáng người có bồ cục xung quanh

Sắp xếp thành một phác thảo



Hình 22. Phác thảo của H/s Tạ Thúc Bình

2.5. XÂY DỰNG TRANH

Tổng hợp kí họa theo hướng dẫn của giảng viên, các bước tương tự các bài tập trước.



Hình 23. Bố cục đậm nhạt có bối cảnh xung quanh

Hoạt động của các nhân vật phải điển hình và diễn tả được nội dung chủ đề, bối cảnh xung quanh phải phù hợp với nội dung nhân vật, hệ thống đậm nhạt phải hợp lý.



Hình a: 1



Hình b: 2

Hình 24. Xây dựng bố cục có khung cảnh xung quanh

Phân mảng, tìm đường lượn trong bố cục.

Lựa chọn hình thức bố cục.



Xây dựng hình tượng nhân vật.

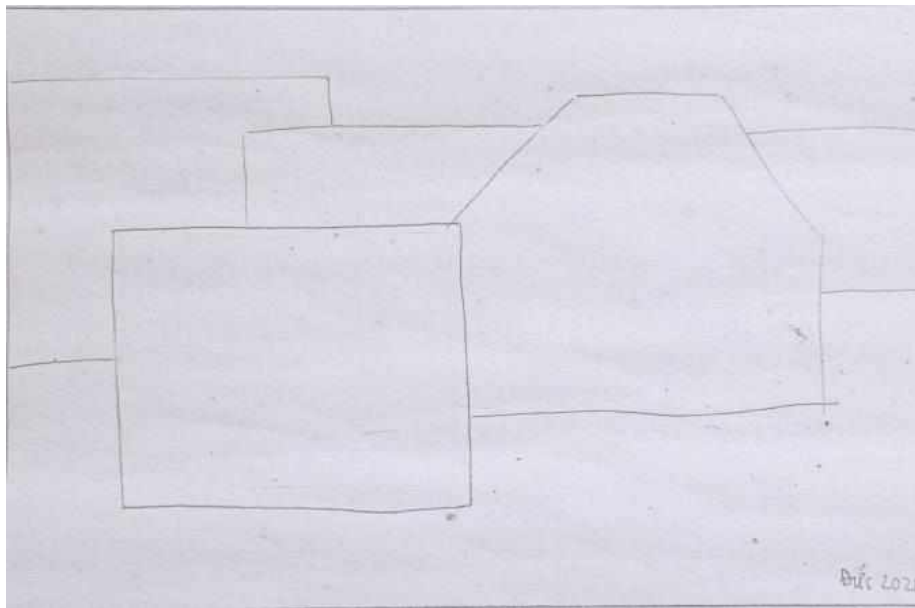
Phác thảo đen trắng.

Phác thảo màu: Dựa trên cơ sở của phác thảo đen trắng, tìm phác thảo màu với những gam màu khác nhau, đậm nhạt khác nhau.

Thể hiện bằng màu.

Các bước vẽ bài chi tiết đề tài khai thác cá tại Quảng Ninh cụ thể như sau:

- Bước 1: Phác hình cơ bản: Chia mảng, vẽ hình nhóm chính, phụ

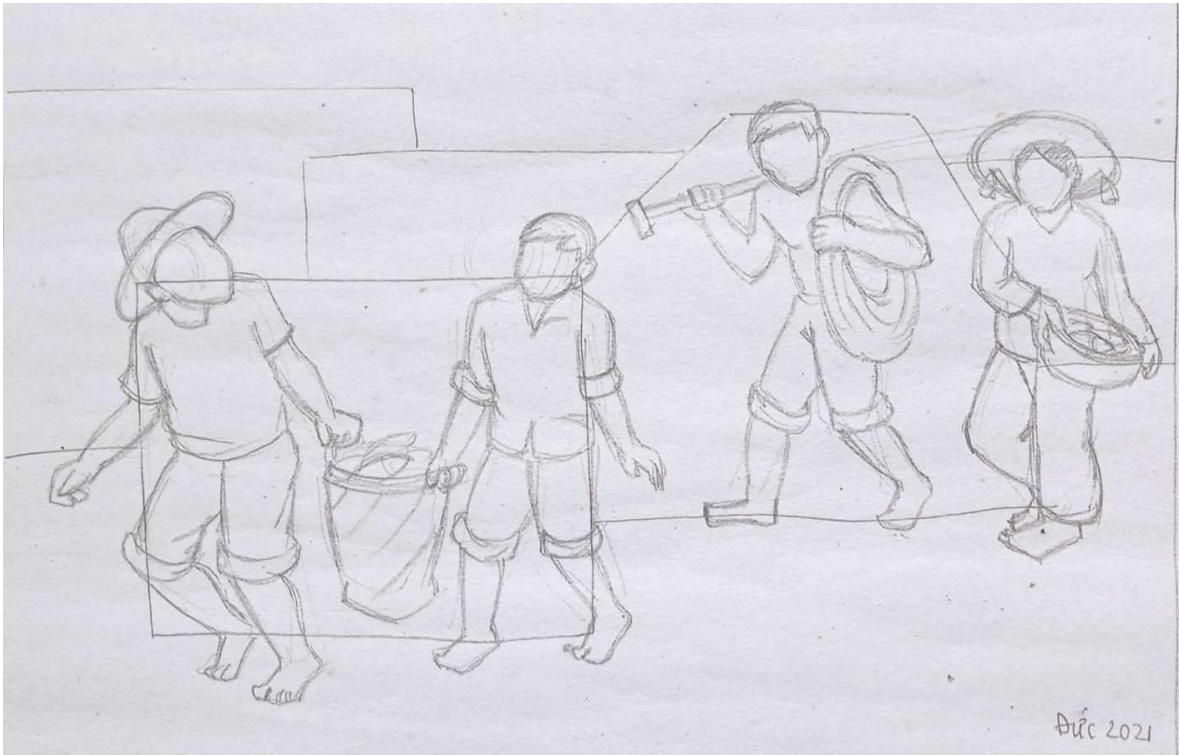


Hình a: chia mảng lớn nhỏ, xác định bố cục hình chính

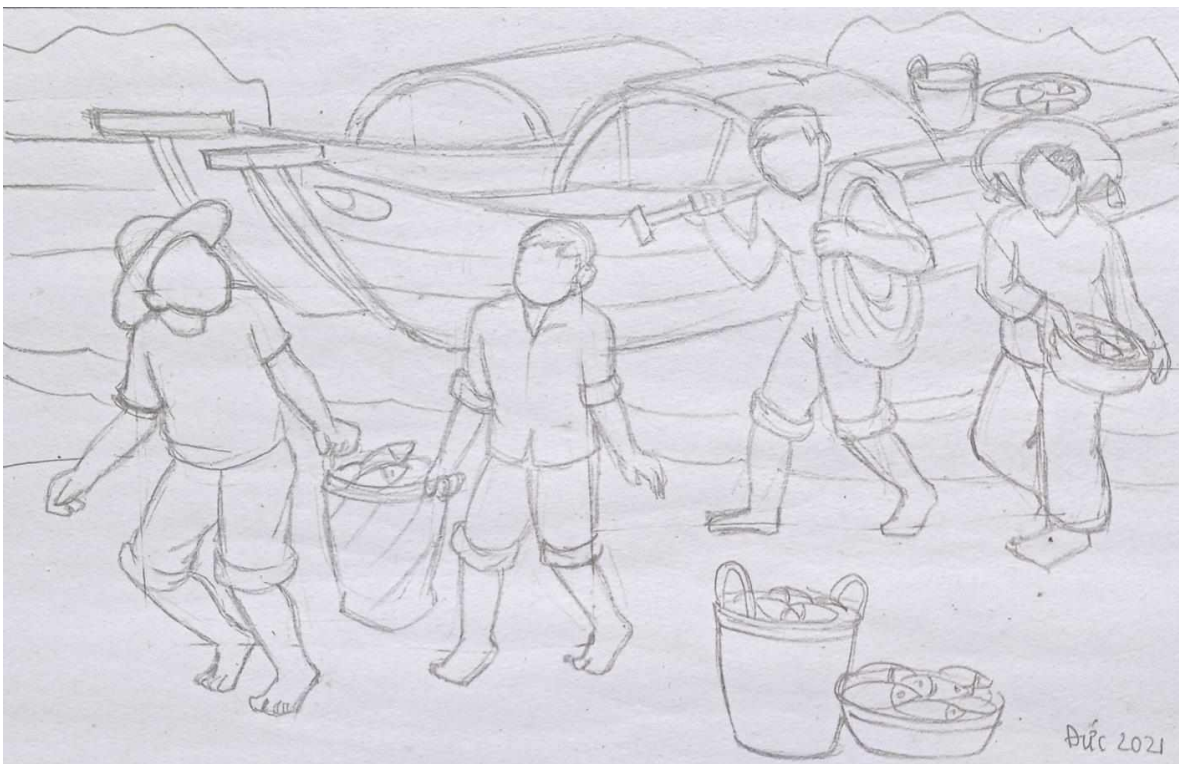


Hình b: Vẽ hình chi tiết nhóm chính

Hình 25(a,b). Xác định bố cục hình, vẽ hình nhóm chính



Hình a: Vẽ hình nhóm phụ

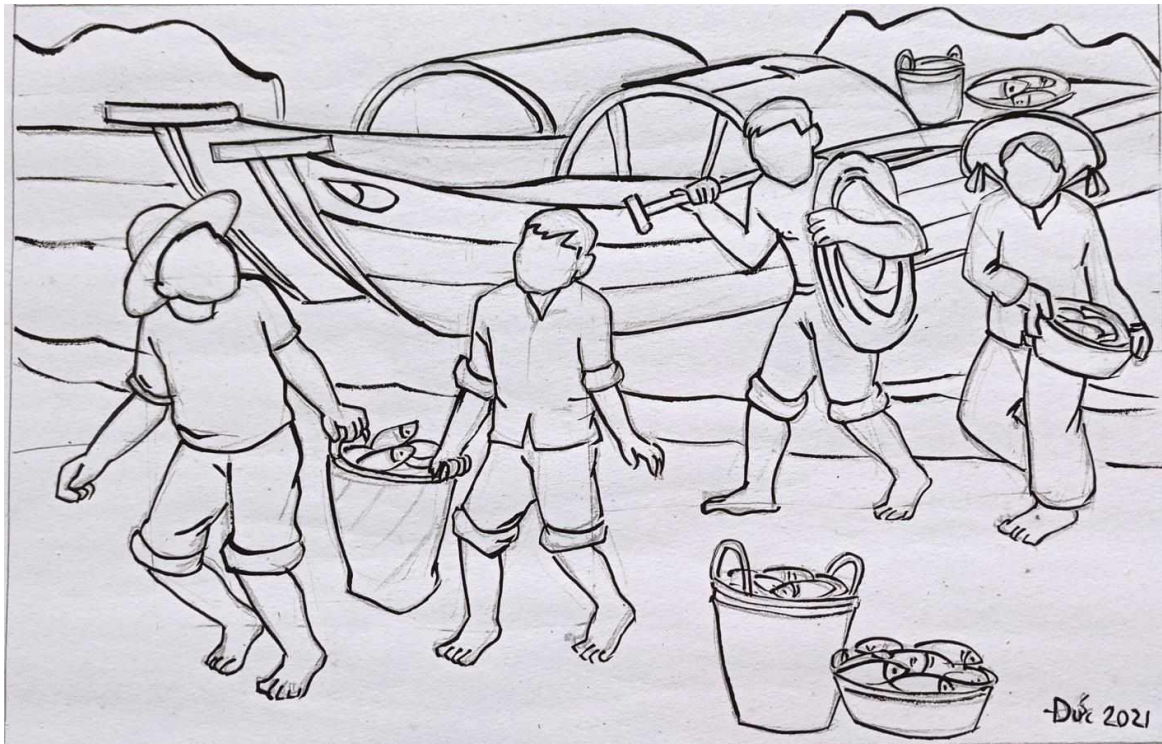


Hình b: Vẽ hình bối cảnh xung quanh

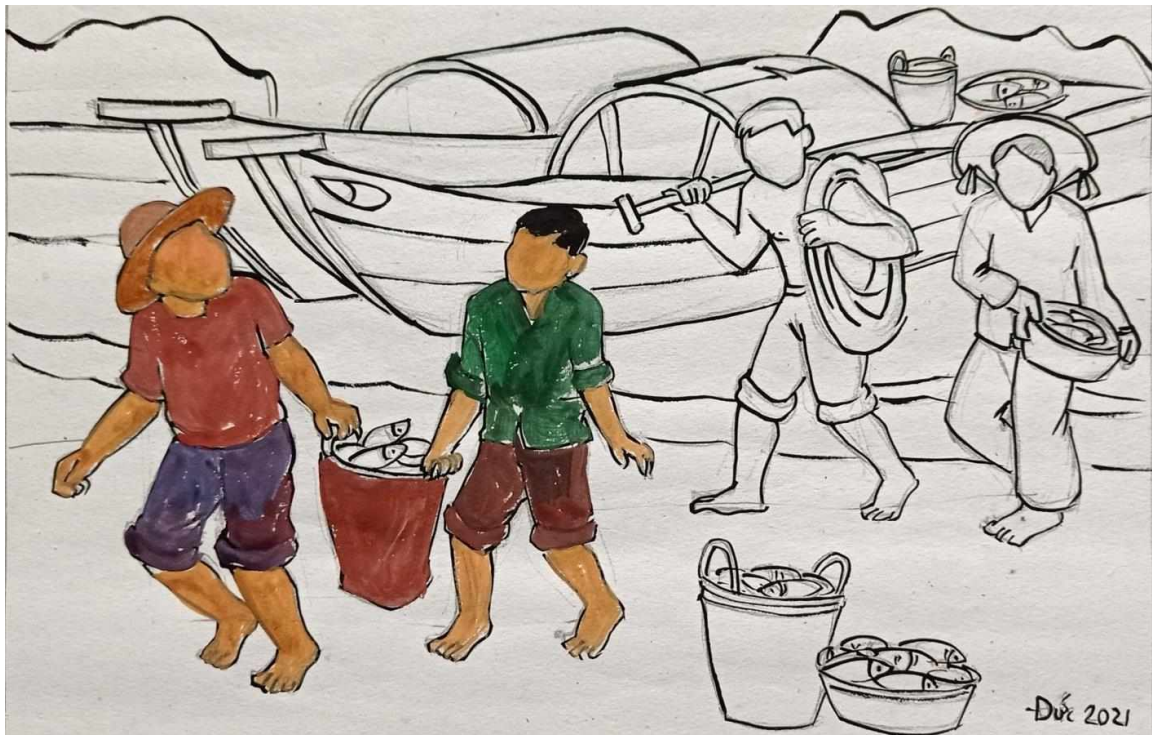
Hình 26(a,b). Vẽ hình và hoàn thiện bối cảnh xung quanh



- Bước 2: Phác thảo đen trắng, vẽ nét.



Hình a: Vẽ nét bằng màu đen



Hình b: Vẽ màu nhóm chính

Hình 27 (a,b). Vẽ nét và vẽ màu nhóm nhân vật chính

- Bước 3: Phác thảo màu, vẽ màu.



Hình a: Vẽ màu nhóm phụ



Hình b: vẽ màu không gian và bối cảnh xung quanh

Hình 28 (a,b). Vẽ màu nhóm phụ và bối cảnh xung quanh



- Bước 4: Vẽ màu và hoàn thiện bài tập.



Hình 29. Đẩy sào và hoàn thiện bài vẽ

Bài tập tham khảo:



Hình 30. “Để những chuyến vưon khơi”- GV Trần Văn Chung



Hình 31. “ Sau ngày khai thác” – Acrylic – Gv Lê Minh Đức



Hình 32. Xóm chài đất mũi- Sơn dầu, Nguyễn.T.Bảo Ngọc- Giải 3- TLHSSV TQ



2.6. BÀI TẬP ỨNG DỤNG

Học sinh có thể chọn một trong ba bài tập sau, hoặc có thể chia bài tập theo nhóm.

Bài tập 1: Phác thảo bố cục đề tài đánh bắt cá tại Quảng Ninh

Kích thước: 40 – 60 cm

Thời gian: 21 tiết

Chất liệu: Bột màu

Bài tập 2: Phác thảo bố cục đề tài chế biến, xuất khẩu thủy hải sản

Kích thước: 40 – 60 cm

Thời gian: 21 tiết

Chất liệu: Bột màu

Bài tập 3: Phác thảo bố cục đề tài nuôi trồng thủy hải sản

Kích thước: 40 – 60 cm

Thời gian: 21 tiết

Chất liệu: Bột màu

2.7. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Ở bài tập vẽ về đề tài ngư nghiệp, ngoài những tiêu chí đánh giá chung, xuyên suốt trong quá trình học như về bố cục, đường nét, màu sắc...ở bài tập này học sinh cốt lõi phải nêu bật được nội dung chủ đề, vẽ về vùng nào phải ra vùng ấy, vẽ về đánh bắt phải ra được không khí đánh bắt, vẽ về chế biến sao cho ra chế biến, vẽ về sửa chữa, sao cho ra sửa chữa...và luôn luôn nêu bật được nội dung chủ đề, và hình tượng nhân vật phải điển hình, có tính sáng tạo trong bố cục và trong phương thức thể hiện.

Tiêu chí đánh giá cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Bố cục, đường nét, hình mảng	4
2	Màu sắc, đậm nhạt, xa gần	4
3	Sáng tạo, mang tính cá nhân riêng biệt	2
Tổng:		10

CÂU HỎI

Câu hỏi 1: Hãy nêu các bước vẽ một bài tranh bố cục.

Câu hỏi 2: Hãy nêu cách vẽ nhóm bố cục có bối cảnh xung quanh.

Câu hỏi 3: Nếu vẽ về đề tài đóng mới và sửa chữa tàu biển ở Quảng Ninh anh/chị sẽ chọn địa phương nào, vì sao?

TÀI LIỆU THAM KHẢO BÀI 2

- [1] "Ngư nghiệp" 2021. Địa chỉ: [Ngư nghiệp – Wikipedia tiếng Việt](#)
- [2] "Hải Hà: Tập trung vào mũi nhọn nuôi trồng thủy sản" 2018. Địa chỉ: <https://baoquangninh.com.vn/hai-ha-tap-trung-va-o-mui-nhon-nuoi-trong-thuy-san-2397684.html>
- [3] "Tập trung nuôi trồng đánh bắt thủy, hải sản" 2019. Địa chỉ: <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-kinh-te/tap-trung-nuoi-trong-danh-bat-thuy-hai-san-348445/>
- [4] "Nghề đóng tàu thuyền ở Hà Nam" 2021. Địa chỉ: <https://baomoi.com/nghe-dong-tau-thuyen-o-ha-nam/c/38939274.epi>
- [5] "Đóng tàu vỏ sắt ở Quảng Yên ngày càng phát triển" 2019. Địa chỉ: <https://quangninh.gov.vn/donvi/TXQuangYen/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=8375>



Bài 03

TRANH ĐỀ TÀI LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

(Đề tài về làng nghề thủ công, mỹ nghệ)

NỘI DUNG CHÍNH

- Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung đề tài
- Nội dung 2: Phương pháp xây dựng bài tập

3.1. LÝ THUYẾT CHUNG VỀ ĐỀ TÀI LAO ĐỘNG SẢN XUẤT (đề tài về làng nghề thủ công, mỹ nghệ)

Khác với sản xuất công nghiệp, trong sản xuất tiểu thủ công, lao động chủ yếu dựa vào đôi bàn tay khéo léo và đầu óc sáng tạo của người thợ, người nghệ nhân. Sản phẩm làm ra vừa có giá trị sử dụng nhưng lại vừa mang dấu ấn bàn tay tài hoa của người thợ và phong vị độc đáo của một miền quê nào đó. Sản phẩm thủ công mỹ nghệ không chỉ là hàng hoá đơn thuần mà trở thành sản phẩm văn hoá có tính nghệ thuật cao và được coi là biểu tượng của nghề truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Sản phẩm mang tính mỹ thuật cao, mỗi sản phẩm thủ công mỹ nghệ là một tác phẩm nghệ thuật, vừa có giá trị sử dụng vừa có giá trị thẩm mỹ. Nhiều loại sản phẩm vừa là phục vụ tiêu dùng, vừa là vật trang trí trong nhà, đèn chùa nơi công sở...các sản phẩm đều là sự kết giao giữa phương pháp thủ công tinh xảo với sự sáng tạo nghệ thuật. Hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống đều mang tính cá biệt và có sắc thái riêng của mỗi làng nghề. Cùng là đồ gốm sứ, nhưng người ta vẫn có thể phân biệt được đâu là gốm Bát Tràng, Thổ Hà, Hương Canh...nhờ các hoa văn, màu men, họa tiết trên đó. Bên cạnh đó, tính đơn chiếc có được là do hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam mang hồn của dân tộc Việt Nam, mang nét văn hoá và bản sắc của dân tộc Việt Nam, chính vì vậy hàng của Trung Quốc hay Nhật Bản cho dù có phong phú hay đa dạng đến đâu cũng không thể có được những nét đặc trưng đó, cho dù kiểu dáng có thể giống nhưng không thể mang “hồn” của dân tộc Việt Nam. Cùng với đặc trưng về

văn hoá, tính riêng biệt đã mang lại ưu thế tuyệt đối cho hàng thủ công mỹ nghệ của Việt Nam trong xuất khẩu. Đối với Việt Nam và cả khách hàng nước ngoài, nó không những có giá trị sử dụng mà còn thúc đẩy quá trình giao lưu văn hoá giữa các dân tộc.

Tính đa dạng của sản phẩm thủ công mỹ nghệ thể hiện ở phương thức, nguyên liệu làm nên sản phẩm đó và chính nét văn hoá trong sản phẩm. Nguyên liệu làm nên sản phẩm có thể là gạch, đất, cối, dây chuối, xơ dừa... mỗi loại sẽ tạo nên một sản phẩm thủ công mỹ nghệ với những sắc thái khác nhau, cho người sử dụng có những cảm nhận khác nhau về sản phẩm. Bên cạnh đó, tính đa dạng còn được thể hiện qua những nét văn hoá trên sản phẩm thủ công mỹ nghệ bởi vì mỗi sản phẩm thủ công mỹ nghệ đều mang những nét văn hoá đặc trưng của từng vùng, từng thời đại sản xuất ra chúng.

Có thể cảm nhận ngay tính thủ công qua tên gọi của sản phẩm thủ công mỹ nghệ. Tính chất thủ công thể hiện ở công nghệ sản xuất, các sản phẩm đều là sự kết giao giữa phương pháp thủ công tinh xảo và sáng tạo nghệ thuật. Chính đặc tính này tạo nên sự khác biệt giữa sản phẩm thủ công mỹ nghệ và những sản phẩm công nghiệp hiện đại được sản xuất hàng loạt và ngày nay, cho dù không sánh kịp tính ứng dụng của các sản phẩm này nhưng sản phẩm thủ công mỹ nghệ luôn gây được sự yêu thích của người tiêu dùng.



Hình 33. Nghệ nhân làng nghề mây tre đan

Nguồn: <https://nhipsonghanoi.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/ngoai-thanh/822215/suc-song-moi-cua-cac-lang-nghe-may-tre-dan>



Hàng thủ công mỹ nghệ (TCMN) Việt Nam hầu hết được tập trung sản xuất ở các làng nghề và các hộ gia đình, doanh nghiệp nhỏ; các nhóm sản phẩm chủ yếu gồm: Mây tre đan, sản phẩm từ cói và lục bình, gốm sứ, điêu khắc gỗ, sơn mài, thêu ren, điêu khắc đá, dệt thủ công, giấy thủ công, tranh nghệ thuật, kim khí, vàng bạc và những sản phẩm thủ công mỹ nghệ khác...Nhiều làng nghề có truyền thống lâu đời hàng trăm năm, mang đậm giá trị văn hoá, lịch sử và sản xuất những mặt hàng TCMN nổi tiếng tập trung đa phần ở các tỉnh phía bắc như: gốm Bát Tràng, lụa Vạn Phúc, khảm trai Chuyên Mỹ... Những năm gần đây, hàng TCMN được đẩy mạnh xuất khẩu, các sản phẩm TCMN, đặc biệt là các mặt hàng mây, tre, cói của Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang các nước EU, Mỹ, Nhật Bản, tiếp đến là các thị trường Trung Quốc, Anh, Úc, Ấn Độ...

3.2. TÌM HIỂU NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Hàng thủ công là những mặt hàng được tạo ra bằng chính đôi tay của người làm, có kết hợp hỗ trợ của những máy móc đơn giản. Việc tạo ra các sản phẩm thủ công để đáp ứng cho nhu cầu cuộc sống của người lao động, đồng thời phù hợp với điều kiện lao động đơn giản ở một số vùng.

Thủ công mỹ nghệ là ngành nghề thuộc vào lĩnh vực nghệ thuật thiết kế, được tạo ra rất đặc biệt và vô cùng tỉ mỉ. Hàng thủ công mỹ nghệ luôn nhận được sự đánh giá cao về tính thẩm mỹ, tính nghệ thuật. Các nghệ nhân và người lao động tạo ra hàng thủ công mỹ nghệ được đánh giá như là những người nghệ sĩ tài hoa. Tại Việt Nam, đồ thủ công mỹ nghệ rất nhiều, đa số những họa tiết sản phẩm đều mang đậm tính văn hóa dân tộc. Đặc biệt nó đã có lịch sử phát triển lâu đời với những sản phẩm được lưu lại và có giá trị cho tới ngày nay. Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ ngày nay được xuất khẩu rất nhiều. Nhờ quy tụ những làng nghề, công ty sản xuất với số lượng lớn nên các hợp đồng xuất khẩu ra nước ngoài rất nhiều. Việc xuất khẩu không những mang lại nguồn thu nhập lớn, đảm bảo công việc cho hàng ngàn người mà còn góp phần đưa hình ảnh Việt Nam ra bạn bè thế giới.

Mây tre đan Việt Nam: Từ ngàn xưa đến nay, cây tre luôn là biểu tượng đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Cây tre đi vào tiềm thức của dân tộc ta qua hình ảnh oai hùng Thánh Gióng nhổ tre đánh giặc. Ngày nay trong công cuộc hiện đại hoá nhưng cây tre vẫn giữ một vị trí quan trọng trong đời sống mọi người.

Với đặc điểm là một loại cây rất dễ trồng, lớn rất nhanh, nó có thể cao tới 40m và sống ở vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới. Cây tre có thể phục vụ lợi ích của con người trên rất nhiều phương diện. Với nguyên liệu từ cây tre, mây... các nghệ nhân đã tạo ra những sản phẩm mây tre cực kỳ hữu dụng trong đời sống và nghệ thuật. Từng có rất nhiều bộ phim Việt Nam đã đưa sản phẩm mây tre đan xuất khẩu để làm đề tài. Vừa khắc họa được tính nghệ thuật vừa là cách quảng bá sản phẩm rất tốt. Người lao động có thể nhận hàng thủ công về nhà làm để kiếm thêm thu nhập.



Hình 34. Đan đố (dụng cụ để bắt cá)

Nguồn:<https://ttv.com.vn/top-7-lang-nghe-may-tre-dan-noi-tieng-nhat-viet-nam/>

Để làm nên một sản phẩm mây tre đan cần đầu tư rất nhiều tâm tư và công sức. Người nghệ nhân luôn phải chú tâm trong việc lựa chọn từ nguyên vật liệu đầu vào tới các mẫu mã sản phẩm. Trước hết, nguyên liệu phải được lựa chọn từ những cây tre đạt chuẩn không non không già, hay những cây mây ‘bánh tẻ’ phải được bóc hết gai một cách cẩn thận. Sau đó chúng sẽ được trải qua quá trình sơ chế với nhiều công đoạn kỳ công như ngâm nước cho mềm, chẻ nan hay tuốt nhỏ để cho vừa kích thước, phơi sấy để đạt độ khô dẻo nhất định... Tiếp đó, nguyên liệu sẽ được luộc trong nước sôi hoặc sấy khói rom để có màu đẹp tự nhiên, cuối cùng mới đến tay người thợ để đan thành các sản



phẩm. Bên cạnh những sản phẩm được đan một cách cầu kỳ, kết hợp hình họa và màu sắc tạo nên những hoa văn nổi sắc nét, tinh xảo, thì có những sản phẩm có tạo hình nhìn rất đơn giản, nhưng khi kết hợp với ánh sáng lại tạo thành một tác phẩm nghệ thuật lung linh đầy tính thẩm mỹ. Nhiều nghệ nhân cho rằng, những sản phẩm mây tre đan càng đơn giản thì càng cần nhiều sự sáng tạo của nghệ nhân, để những sản phẩm đó trở nên nghệ thuật và đặc biệt hơn. Có những sản phẩm mất đến tháng trời để có thể hoàn thành chúng. Chỉ từ những cây tre, cây mây tưởng chừng như rất đỗi bình thường, dưới bàn tay khéo léo của những người thợ lành nghề cùng tư duy sáng tạo thẩm mỹ tuyệt vời, các sản phẩm mây tre đan đã ra đời, trở thành những tác phẩm nghệ thuật kết hợp hoàn hảo giữa nét truyền thống và hiện đại, tạo nên những dấu ấn nhất định cho người sử dụng.

Làng gốm Bát Tràng, Phủ Lãng, Đông Triều: Nước ta từ xưa đến nay đã nổi tiếng với nghề làm gốm vừa tinh xảo lại rất hữu ích. Những làng gốm Bát Tràng, Đông Triều, Phủ Lãng... là nơi sản xuất gốm để cung cấp cho thị trường trong nước và thế giới. Với kinh nghiệm sản xuất gốm từ lâu đời, sản phẩm làm ra tinh xảo với họa tiết dân tộc cổ điển. Bọn bè thế giới đều đánh giá cao sản phẩm gốm Việt, nhất là gốm Bát Tràng đã khẳng định được thương hiệu rộng khắp. Làng Bát Tràng nằm bên ven sông Hồng, thuộc huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, trải qua những biến cố của lịch sử làng nghề gốm sứ Bát Tràng ở Việt Nam vẫn giữ được những nét truyền thống vốn có của một nghề làm đẹp từ đất nặn lên những giá trị nghệ thuật để rồi đến ngày nay nâng tầm đến đỉnh cao của sự tinh tế và được biết qua sự đông đảo của nhiều quốc gia trên thế giới. Là một làng nghề làm gốm sứ truyền thống và lâu đời, dưới bàn tay khéo léo của nhiều nghệ nhân làng nghề gốm sứ Bát Tràng đã sáng tạo nên những bộ ấm chén, bát đĩa cũng như những chậu quả, cây cảnh tinh xảo, kết hợp với màu sắc, hoa văn tinh tế, hài hòa và khiến cho những ai đã từng đến đây không thể không nán lại mà trầm trồ chiêm ngưỡng và trong lòng đầy tự hào về một nghề truyền thống của dân tộc.

Gốm sứ của làng Bát Tràng hết sức độc đáo, quá trình làm ra một sản phẩm bao gồm 2 giai đoạn chính đó là: Quá trình tạo cốt gốm và trang trí họa tiết, giai đoạn tiếp theo là phủ men lên lớp sản phẩm. Ngoài ra, trong công đoạn tạo cốt gốm cũng có nhiều bước nhỏ như: Trước tiên là cách chọn đất, tiếp

đến là xử lý và pha chế đất, tạo hình dạng sản phẩm theo ý muốn và sau cùng là phơi sấy, sửa sang lại hình dạng. Ở mỗi công đoạn đều cần đến sự khéo léo của người làm ra sản phẩm để có thể thổi hồn và tâm tư của mỗi sản phẩm. Có một điều vô cùng đặc biệt trong quá trình tạo tác men và trang trí để phác họa được phong cách và dấu ấn riêng của gốm sứ Bát Tràng. Là một trong những nơi cung cấp những đồ gốm sứ cho cả nước, những sản phẩm của Bát Tràng luôn đậm chất riêng và nổi bật với chất men trong từng sản phẩm. Với màu men phổ biến như màu búp dong, có màu trắng hơi ngả xanh hoặc xám, trong và sâu. Đặc biệt, ở Bát Tràng có loại men lý, men nhỏ, loại men này có màu sắc gần giống như màu ngọc thạch, nên nhiều người thường gọi là men ngọc. Bên cạnh đó, men rạn cũng là sự kết hợp của rạn xương đất đen và rạn xương đất trắng tạo nên sự hòa hợp khá độc đáo. Vậy nên, những sản phẩm gốm sứ của làng Bát Tràng luôn đẹp mắt, sáng bóng và những hình thái, sắc nét họa tiết trên sản phẩm luôn được giữ gìn qua thời gian mà lo bị hỏng hay vỡ nứt.

Hay khi nói đến nền văn hoá Hạ Long ngoài những chiếc rìu, chiếc bôn bằng đá mài vừa có vai, vừa có nấc phải nói đến những đồ gốm sứ Hạ Long cách ngày nay trên dưới 4.500 năm rất đẹp và nổi tiếng bởi kiểu dáng, hoa văn trang trí hình sóng nước, hình móc câu, hình quả trám và hoa văn trở thung mà nay còn trưng bày tại bảo tàng Quảng Ninh.



Hình 35. Các nghệ nhân đang vẽ hoa văn gốm

Nguồn: <https://baodautu.vn/ha-noi-cong-nhan-bat-trang-la-diem-du-lich-d104417.html>



Sản phẩm gốm sứ Quảng Ninh được khách hàng ưa chuộng, đã có mặt ở nhiều nước trên thế giới: Pháp, Italia, Nga, Hồng Kông, Trung Quốc. Trung Quốc vốn là nước có bề dày và nổi tiếng về gốm sứ, nhưng gốm sứ Quảng Ninh vẫn có chỗ đứng trong thị trường Trung Quốc bởi sự độc đáo của nó. Sản phẩm gốm sứ Quảng Ninh vô cùng phong phú, đa dạng với các loại hũ, lọ, bình rượu, đôn chậu, các con giống... với màu men lam nhạt độc đáo. Hiện nay, gốm sứ Quảng Ninh được sản xuất chủ yếu ở Đông Triều và Mạo Khê phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu... Có thể nói, nghề thủ công mỹ nghệ gốm sứ ở Quảng Ninh không chỉ có giá trị kinh tế mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa Quảng Ninh. Gốm được đánh giá là mặt hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu nhận được sự ưa chuộng nhất hiện nay.

Hàng thêu thủ công: Đây cũng là mặt hàng được xuất khẩu nhiều ở nước ta. Những hình ảnh về các loài hoa, con công, phượng, rồng, hạc... đều được người thêu đưa vào sản phẩm một cách sinh động như thật. Sản phẩm thêu của nước ta xuất khẩu đa dạng từ gối, áo, khăn... Người thợ thêu Việt Nam rất khéo tay, họ biết cách hoà sắc hàng chục loại chỉ màu cho một bức thêu. Các loại hàng thêu rất đa dạng, mẫu thêu ngày càng phong phú: Hoa sen, hoa cúc, rồng phượng, đôi chim tùng hạc, đôi chim uyên ương, phong cảnh, chân dung... Tùy theo ý nghĩa của từng đồ dùng mà người thợ thêu chọn mẫu. Có loại mẫu thêu dành cho áo sơ mi, có loại mẫu thêu dành cho áo gối, có loại để thêu áo kimono, có loại để thêu khăn trải bàn, khăn phủ giường, tranh treo tường...

Thêu là một nghề thủ công đòi hỏi người thợ phải có đôi bàn tay khéo léo, tài hoa, đôi mắt tinh tường cộng với bộ óc tinh tế và đức tính cẩn thận, cần mẫn. Nhìn những người thợ làm việc, chúng ta có cảm tưởng họ rất nhàn nhã, nhưng thực ra đó là một nghề đòi hỏi sự bền bỉ và siêng năng. Những đức tính, năng khiếu là yêu cầu cơ bản đối với mỗi thợ thêu, nhằm tạo ra sản phẩm hợp màu sắc và hoa văn trên nền lụa, vải.

Tùy đề tài, chủng loại mà sản phẩm thêu sẽ có ít hay nhiều màu sắc. Những đồ dân dụng hàng ngày như chăn, màn, gối, nệm, khăn, áo cô dâu thường dùng chỉ trắng. Tranh thủy mặc hay chủ đề đơn giản dùng màu đơn sắc như xanh lơ, hồng nhạt... Đa số tranh dân gian do cần phản ánh sự sinh động,

đa dạng nên màu sắc rực rỡ hơn và nhiều khi hội đủ năm màu dương, lam, đỏ, tím, vàng.



Hình 36. Sản xuất tranh thêu

Nguồn: <http://tuhaoviet.vn/tranh-theu/lang-nghe-theu-tay-truyen-thong-quat-dong-p3490.html>

Họa tiết thường là những cây cỏ, con vật đẹp, quý hiếm như tùng, trúc, cúc, mai, lan, đào, hải đường, mẫu đơn, ong, bướm, rồng phượng, hổ báo, rùa hạc, oanh, yến... Mỗi tác phẩm đều mang đậm tính dân gian, nhân văn thể hiện hồn quê, khơi dậy ở người xem tình yêu đối với non sông gấm vóc.

Đồ gỗ nội thất và mỹ nghệ xuất khẩu: Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của nước ta như bàn ghế gỗ, tượng, tủ... được đánh giá rất cao về độ tinh xảo và ngày càng phát triển mạnh mẽ. Những sản phẩm này sau khi ra đời ở trong nước đã dần dần được ưa chuộng để xuất khẩu. Những nghệ nhân cùng thợ làm nội thất đã được đào tạo một cách bài bản, lành nghề. Sản phẩm làm ra đẹp vừa mang tính ứng dụng thực tế vừa mang tính nghệ thuật.



Hình 37. Sản xuất đồ mộc mỹ nghệ

Nguồn: <https://gotrangtri.vn/kham-pha-dai-cong-xuong-go-o-lang-nghe-truyen-thong-dong-ky-bac-ninh/>

Sơn mài Việt Nam: Thêm một mặt hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu nhiều ở nước ta đó chính là sơn mài. Đặc biệt nhất trong các sản phẩm sơn mài Việt xuất khẩu chính là sơn mài được làm từ cây sơn trồng ở Phú Thọ. Cây sơn này cho nhựa cực tốt tạo nên những sản phẩm sơn mài bền bỉ theo thời gian. Đồ sơn mài sử dụng các vật liệu màu truyền thống của nghề sơn ta như sơn then, sơn cánh gián làm chất kết dính, cùng các loại sơn, bạc thếp, vàng thếp, vỏ trai, vỏ trứng, xà cừ... vẽ trên nền vóc màu đen. Tất cả các vật liệu làm nên một sản phẩm sơn mài đều có nguồn gốc từ thiên nhiên, không hề độc hại mà lại rất đặc sắc. Sơn mài là một nghề thủ công truyền thống của người Việt từ thời xa xưa nên mỗi tác phẩm sơn mài đều mang tinh hoa văn hóa của người Việt. Có lẽ cũng vì vậy mà làng nghề sơn mài truyền thống được coi là một “bảo tàng sống”, là nơi lưu giữ kho tàng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể vừa phong phú, đa dạng, vừa sinh động, góp phần làm nên giá trị của văn hóa dân tộc. Đây là yếu tố thu hút sự quan tâm của du khách.



Hình 38. Gian hàng trưng bày sản phẩm sơn mài

Nguồn: <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-kinh-te/phat-trien-lang-nghe-son-mai-truyen-thong-o-binh-duong-312245>

Đến các làng nghề sơn mài, chúng ta sẽ bắt gặp những gian hàng bày bán các mặt hàng của làng nghề. Mỗi gian hàng bày bán các sản phẩm sơn mài khác nhau, tùy theo phong cách riêng của từng cơ sở sản xuất. Các mặt hàng cần ốc, cần trúc, tranh gỗ, tượng, bình hoa... tất cả đều toát lên những nét đẹp nhẹ nhàng, thanh khiết, đậm đà tính cách Á Đông truyền thống cho dù nghề sơn mài đã rất nhiều thế hệ đi qua. Khi được ngắm nhìn các tác phẩm sơn mài, du khách không khỏi ngỡ ngàng trước sự đặc sắc của nó, tinh tế và giàu tính nghệ thuật. Nhờ độ bóng và độ bền của sơn đã làm nên cái hồn của sơn mài và biến sơn mài thành một thứ nghệ thuật vượt thời gian.

3.3. XÂY DỰNG HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT

Ở bài tập này là tranh về đề tài làng nghề thủ công, mỹ nghệ. Trong bài tập chúng ta phải nêu bật được nội dung chủ đề, vẽ về lĩnh vực nào phải làm nổi bật các hoạt động của lĩnh vực ấy, các hình tượng nhân vật phải điển hình, trong bài tập phải nêu bật được nét đẹp trong lao động.



Ở lĩnh vực nghề gốm sứ, mộc mỹ nghệ, đối tượng nghiên cứu của chúng ta là những người nghệ nhân, người lao động, bằng với tình yêu với công việc và sức lao động của mình, hàng ngày đang tạo ra của cải vật chất để phát triển xã hội. Vì vậy các động tác, tư thế và hình dáng khi làm việc chúng ta phải khai thác những hình ảnh đẹp nhất, để từ đó chọn lọc và đưa vào tác phẩm.

Ở lĩnh vực làng nghề mây tre đan và thêu thủ công hay làng nghề sơn mài mỹ nghệ cũng vậy, chúng ta phải xây dựng hình tượng nhân vật sao cho các nhân vật ấy phải phản ánh được hết những công việc, những gian khó, và niềm vui, niềm hạnh phúc trong lao động.

3.4. KÝ HOẠ, LỰA CHỌN HÌNH THỨC BỐ CỤC

Về phương pháp ký họa tương tự các bài ký họa trước, chúng ta tập trung ký họa các dáng người đơn lẻ, các hoạt động điển hình trong sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, các động tác sao cho phô diễn được nét đẹp của hình thể và nét đẹp trong lao động sản xuất.

Phương pháp kí hoạ: Tương tự như các bài tập trước, ở bài tập này chúng ta tập trung nghiên cứu, tìm hình về lao động sản xuất, các làng nghề thủ công.

Kí hoạ dáng người đơn lẻ.



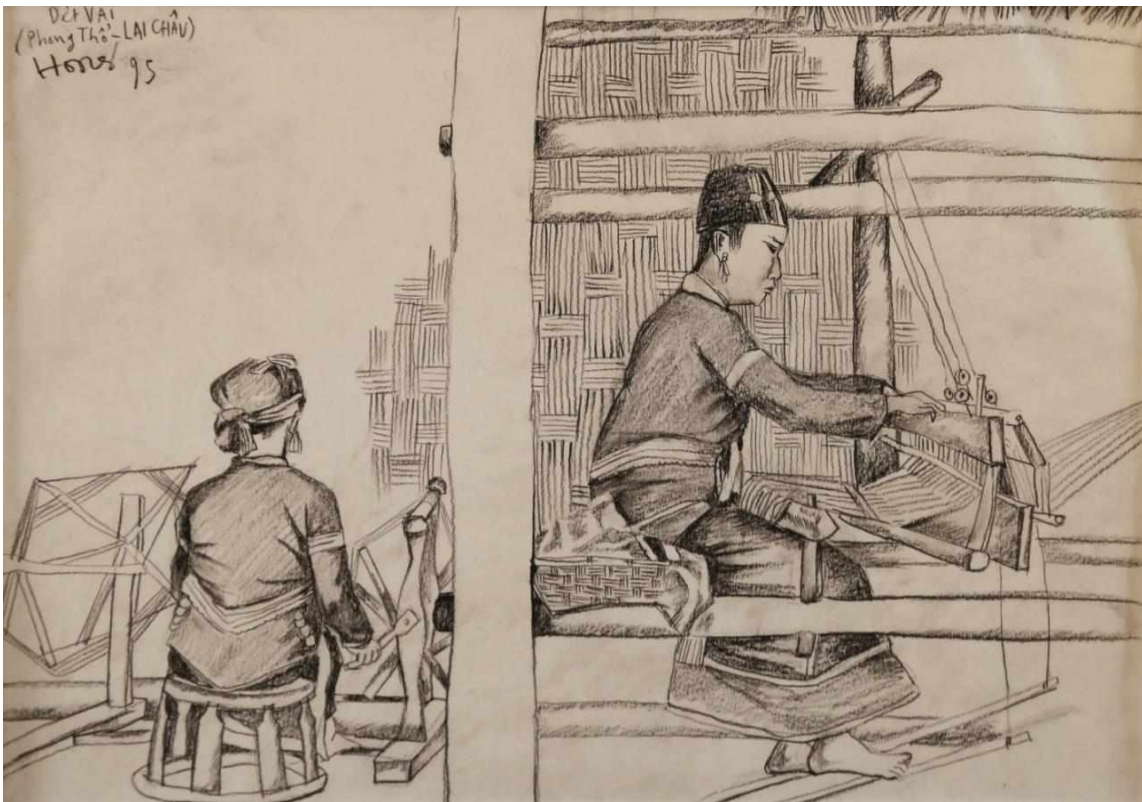
Hình 39. Ký hoạ dáng đơn

Ký họa nhóm người.



Hình 40. Nhóm người, bối cảnh, gợi đậm nhạt chính

Nhóm người và bối cảnh xung quanh



Hình 41. Ký họa dáng người có bối cảnh xung quanh



3.5. XÂY DỰNG TRANH

Tương tự như chuỗi các bài tập trước: Tổng hợp kí họa theo hướng dẫn của giáo viên, các bước tương tự các bài tập trước

Hoạt động của các nhân vật phải điển hình và diễn tả được nội dung chủ đề, bối cảnh xung quanh phải phù hợp với nội dung nhân vật, hệ thống đậm nhạt phải hợp lý.

Phân mảng, tìm đường lượn trong bố cục.

Lựa chọn hình thức bố cục.

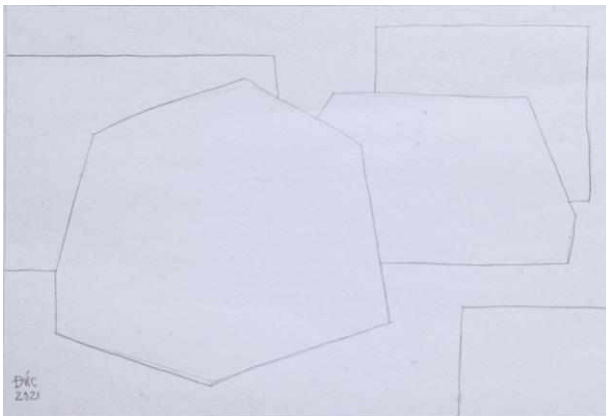
Phác thảo đen trắng.

Phác thảo màu: Dựa trên cơ sở của phác thảo đen trắng, tìm phác thảo màu với những gam màu khác nhau, đậm nhạt khác nhau.

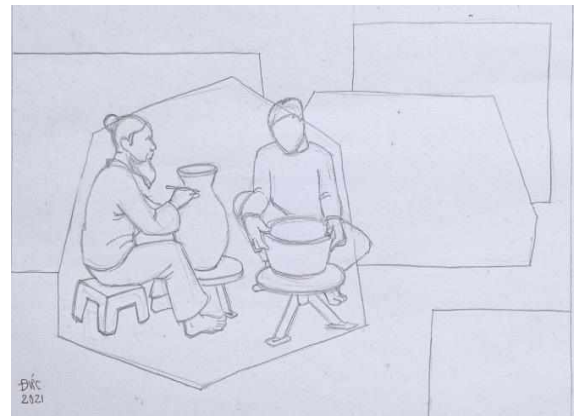
Thể hiện bằng màu.

Hướng dẫn chi tiết phương pháp vẽ một bài bố cục đề tài sản xuất gốm sứ.

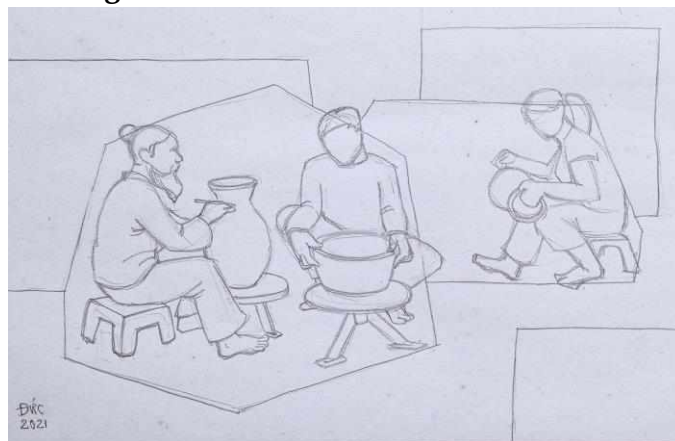
Bước 1: Phác hình đơn giản: chia mảng vẽ hình chính, phụ



Hình a: Phác hình chia mảng nhóm lớn



Hình b: Vẽ hình chi tiết nhóm chính



Hình c: Vẽ hình nhóm phụ

Hình 42 (a,b,c). Phác hình và vẽ hình chi tiết nhóm chính

Bước 2: Vẽ hoàn thiện hình, phác thảo đen trắng



Hình a: Vẽ hình nhóm phụ và bối cảnh xung quanh



Hình b: Gợi đậm nhạt bằng chì

Hình 43(a,b). Hoàn thiện hình và gợi đậm nhạt



Bước 3: vẽ phác thảo màu, vẽ màu các bước.



Hình a: vẽ màu nhóm chính, phụ



Hình b: vẽ màu các đồ vật xung quanh

Hình 44(a,b). Vẽ màu nhóm chính, phụ và bối cảnh xung quanh



Hình a: vẽ màu hết các hình bối cảnh xung quanh



Hình b: vẽ nền và không gian

Hình 45 (a,b). Vẽ màu và vẽ bối cảnh xung quanh



Bước 4: vẽ màu và hoàn thiện bài tập.



Hình 46. Chỉnh sửa và hoàn thiện bài vẽ

Bài tập tham khảo



Hình 47. Xưởng sản xuất đồ gỗ, Nguyễn Trọng Đại, Tc Hoạ K5a



Hình 48. Sản xuất giày dép, Châu Văn Hiến, Tc Hoạ k5a

3.6. BÀI TẬP ỨNG DỤNG

(Học sinh có thể chọn một trong ba bài tập sau, hoặc có thể chia bài tập theo nhóm)

Bài tập 1: Phác thảo bố cục đề tài sản xuất gốm sứ mỹ nghệ

Kích thước: 40 – 60 cm

Thời gian: 21 tiết

Chất liệu: Bột màu

Bài tập 2: Phác thảo bố cục đề tài sản xuất đồ mỹ nghệ mây tre đan

Kích thước: 40 – 60 cm

Thời gian: 21 tiết

Chất liệu: Bột màu

Bài tập 3: Phác thảo bố cục đề tài sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ

Kích thước: 40 – 60 cm

Thời gian: 21 tiết

Chất liệu: Bột màu



3.7. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Ở bài tập vẽ về đề tài lao động sản xuất (các làng nghề sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ), ngoài những tiêu chí đánh giá chung, xuyên suốt trong quá trình học như về bố cục, đường nét, màu sắc... Ở bài tập này học sinh cốt lõi phải nêu bật được nội dung chủ đề, vẽ về chủ đề nào phải ra chủ đề ấy, vẽ về se tơ dệt vải phải ra se tơ dệt vải, vẽ về thêu thùa sao cho ra thêu thùa, vẽ về sửa chữa đồ gỗ, sao cho ra sửa chữa đồ gỗ... và luôn luôn nêu bật được nội dung chủ đề, và hình tượng nhân vật phải điển hình, có tính sáng tạo trong bố cục và trong phương thức thể hiện.

Tiêu chí đánh giá cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Bố cục, đường nét, hình mảng	4
2	Màu sắc, đậm nhạt, xa gần	4
3	Sáng tạo, mang tính cá nhân riêng biệt	2
Tổng:		10

CÂU HỎI

Câu hỏi 1: Vẽ về làng nghề sản xuất gốm anh/chị sẽ chọn vẽ làng nghề nào, kể tên những làng nghề sản xuất gốm.

Câu hỏi 2: Hãy nhắc lại các bước cơ bản để vẽ một bài tranh bố cục? Theo anh/chị bước nào là quan trọng nhất, vì sao?

Câu hỏi 3: Hãy cho biết thế nào là gam màu nâu nóng? Gam màu nóng phù hợp với không gian và thời gian nào?

TÀI LIỆU THAM KHẢO BÀI 3

[1] “Sức sống mới của các làng nghề mây tre đan” 2020. Địa chỉ:
<https://nhipsonghanoi.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/ngoi-thanh/822215/suc-song-moi-cua-cac-lang-nghe-may-tre-dan>

[2] “5 làng nghề truyền thống nổi tiếng ở miền Bắc” 2020.Địa chỉ:
<https://dulichvietnam.com.vn/5-lang-nghe-truyen-thong-noi-tieng-o-mien-bac.html>

[3] “Làng nghề thêu tay truyền thống Quất Động” 2016.Địa chỉ:
<http://tuhaoviet.vn/tranh-theu/lang-nghe-theu-tay-truyen-thong-quat-dong-p3490.html>

[4] “Khám phá 3 làng nghề sơn mài còn tồn tại ở Việt Nam”2020. Địa chỉ:
<https://dulichchaovietnam.com/kham-pha-3-lang-nghe-son-mai-con-ton-tai-o-viet-nam.html>



Bài 04

TRANH ĐỀ TÀI LỄ HỘI

(Các lễ hội Miền Trung và Tây Nguyên)

NỘI DUNG CHÍNH

- Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung đề tài
- Nội dung 2: Phương pháp xây dựng bài tập

4.1. LÝ THUYẾT CHUNG VỀ ĐỀ TÀI LỄ HỘI

Lễ hội Việt Nam là sự kiện văn hóa được tổ chức mang tính cộng đồng. "Lễ" là hệ thống những hành vi, động tác nhằm biểu hiện sự tôn kính của con người với thần linh, phản ánh những ước mơ chính đáng của con người trước cuộc sống mà bản thân họ chưa có khả năng thực hiện. "Hội" là sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật của cộng đồng, xuất phát từ nhu cầu cuộc sống chúng ta.

Lễ hội tại miền trung luôn có sức hấp dẫn đặc biệt nhờ những sắc màu độc đáo cùng các hoạt động truyền thống thú vị được lưu giữ trong suốt nhiều năm.

4.2. TÌM HIỂU NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Do tín ngưỡng “vạn vật hữu linh”, nên bất cứ điều gì liên quan đến sản xuất và đời sống con người, đều phải có sự cầu xin để được (Yang)-ông trời cho phép tiến hành. Từ đó vùng đất Tây Nguyên diễn ra dày đặc các lễ thức, lễ nghi, lễ hội.

Có người nói Tây Nguyên là vùng đất mà mỗi bước chân đi là có một huyền thoại. Đằng sau những ngọn thác trắng xóa, những cánh rừng đại ngàn biếc xanh có biết bao điều bí ẩn. Không ở đâu có nhiều lễ thức như ở Tây Nguyên. Do tín ngưỡng “vạn vật hữu linh”, nên bất cứ điều gì liên quan đến

sản xuất và đời sống con người, đều phải có sự cầu xin để được Yang (ông trời) cho phép tiến hành. Khi làm xong và được việc thì phải tạ ơn. Vi phạm luật lệ cộng đồng sẽ khiến Yang nổi giận thì phải tạ tội... Từ đó vùng đất Tây Nguyên diễn ra dày đặc các lễ thức, lễ nghi, lễ hội. Tiêu biểu và độc đáo trong các lễ hội của người dân Tây Nguyên có lễ đâm trâu, lễ hội cồng chiêng, lễ bỏ mả...

Hội đua voi ở Buôn Đôn-Bản Đôn: Buôn Đôn là một làng trên cao nguyên Đắk Lắk, nằm ở xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, cách Buôn Ma Thuột khoảng 40 km về hướng Bắc. Những ngày cuối tháng 3 âm lịch hàng năm, là tháng của những con ong rừng đi lấy mật, là thời điểm người dân bắt đầu vào rừng phát rẫy trồng nương. Đồng thời, đây cũng là lúc đồng bào Buôn Đôn nô nức mở hội đua voi cùng với các lễ hội khác như đâm trâu, cồng chiêng... thể hiện ước mong cho một mùa vụ mới tốt tươi.



Hình 49. Đua voi

Nguồn:<https://www.vntrip.vn/cam-nang/le-hoi-dua-voi-o-tay-nguyen-2020-95411>

Hội đua voi thường được tổ chức hàng năm vào tháng 3 tại Buôn Đôn. Bãi đua có chiều dài khoảng 400 – 500m, chiều ngang rộng chừng 30 con voi xếp hàng. Trước khi vào cuộc đua, một hồi tù và vút kèn, theo lệnh điều khiển của nài voi, lần lượt các chú voi nối đuôi nhau rồi xếp thành hàng phía trước Ban giám khảo, các chú voi từ từ quỳ phục làm động tác chào Ban giám khảo và khán giả. Sau đó, từng tốp voi vào vị trí xuất phát.



Sau khi có hiệu lệnh, các chú voi bật lên như lò xo, phóng về phía trước trong tiếng chiêng, trống, tiếng hò reo cổ vũ của khán giả âm vang núi rừng. Cuộc đua phải qua nhiều vòng, đến khi chọn được một chú voi chiến thắng về đích trước. Voi thắng cuộc được đeo một vòng nguyệt quế, nó giơ cao chiếc vòi chào khán giả, đôi tai phe phẩy, mắt lim dim đón nhận những khúc múa, những trái chuối của những người dự lễ hội.

Sau cuộc đua trên cạn là cuộc thi voi bơi qua sông Sêrêpôk, voi kéo co, voi ném xa, voi đá bóng... Đến với lễ hội đua voi, du khách sẽ bị cuốn hút trong không khí tưng bừng của ngày hội, với âm vang cồng chiêng và tận mắt chứng kiến những màn trình diễn ngoạn mục bởi các chú voi của núi rừng Buôn Đôn. Hội đua voi là sự kiện văn hóa lớn ở Tây Nguyên, tôn vinh tinh thần thượng võ của người M'Nông, những người dũng cảm, có truyền thống trong việc săn bắt và thuần dưỡng voi rừng.

Hội xuân Tây Nguyên: Hội xuân kéo dài chừng 2 đến 3 tháng, từ ngày đưa lúa vào kho đến ngày sấm ran đầu mùa. Đó là thời gian tạm dừng việc sản xuất để tham gia hội hè, thăm bạn bè, buôn làng được sửa sang khang trang. Buôn, sóc nọ tiếp buôn sóc kia mở hội đâm trâu. Đâm trâu cúng thần làng, đâm trâu xin thần phù hộ cho từng sóc, đâm trâu nhân lễ bỏ mả để hồn trâu theo người đã khuất.



Hình 50. Hội xuân Tây Nguyên

Nguồn: <https://enternews.vn/di-giua-mua-xuan-tay-nguyen-165182.html>

Du khách có dịp hòa mình với không khí của hội lễ, với những trò vui diễn lại tích xưa từ thời Đông Sơn; được tham dự những điệu múa, lời ca quyện với tiếng cồng, chiêng hào hùng. Người dân Tây Nguyên rất hiếu khách, đón tiếp ân cần nồng hậu, đầy tình thân ái. Hội kéo dài từ tháng 10, 11 đến tháng giêng, tháng hai âm lịch.

Lễ hội đâm trâu Tây Nguyên: Lễ đâm trâu là nghi lễ độc đáo trong các ngày hội lớn của buôn làng như: Mừng lúa mới, mừng nhà rông, mừng được mùa... Đó là ngày hội mang những nét văn hóa truyền thống, thể hiện rõ tinh thần đoàn kết của mọi thành viên trong cộng đồng, tình yêu thiên nhiên, thần linh được gắn với nhau chặt chẽ, là sự kế tục truyền thống xa xưa của người Tây Nguyên. Lễ hội thường tổ chức ở bãi đất trống trong làng. Ngày đầu tiên, tiếng cồng chiêng nổi lên để mời gọi và đón tiếp thần linh cũng như những người tham dự và hoàn thành các bước chuẩn bị cho lễ hội. Trong suốt thời gian này, cồng chiêng liên tục nổi lên để khuấy động không khí.



Hình 51. Hội đâm trâu Tây Nguyên

Nguồn: <http://www.tapchidulich.net.vn/le-hoi-dam-trau-tay-nguyen.html>

Lễ hội đâm trâu là sự tổng hợp của nhiều yếu tố, gắn liền với những hoạt động văn hóa truyền thống, mang ý nghĩa tâm linh và nhân sinh sâu sắc. Nếu đỉnh cao của lễ hội là lúc mũi lao cắm vào tim con trâu thì những âm thanh, những điệu múa, lời ca, sự hiện diện cao vút lên không trung của cột đâm trâu



chính là linh hồn của lễ hội. Ý nghĩa của lễ hội đâm trâu còn được phản ánh qua không khí linh thiêng, đậm chất núi rừng linh ứng, khi vị chủ lễ thông báo tình hình buôn làng trong năm, cầu mong sự phù hộ của các vị thần linh, ma quỷ về dự lễ, chứng giám cho tấm lòng của dân làng. Hòa cùng tiếng trống, tiếng chiêng là sự cổ vũ của dân làng. Những chàng trai tay lao, tay giáo nhảy xung quanh con trâu. Trong những ngày lễ, tiết mục đâm trâu chính là phần không thể thiếu, nó thể hiện rõ tính chất của lễ hội.

Lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên: Lễ hội cồng chiêng là một lễ hội được tổ chức hàng năm theo hình thức luân phiên tại các tỉnh có văn hoá cồng chiêng tại Tây Nguyên. Lễ hội được tổ chức nhằm quảng bá hình ảnh không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên đã được UNESCO công nhận là di sản truyền khẩu và phi vật thể nhân loại. Đó không những là một sự kiện quan trọng của người dân tây nguyên mà còn cả với đất nước Việt Nam. Trong lễ hội nghệ nhân của các tỉnh sẽ trình bày, biểu diễn không gian văn hoá của dân tộc và của tỉnh mình.

Do mang đậm màu sắc du lịch nên nó thường được giới thiệu trong các chương trình du lịch như của du lịch Đắk Lắk. Những lễ hội dân gian đặc sắc của các dân tộc Tây Nguyên sẽ được dựng lại, nhằm kêu gọi cộng đồng cùng chung sức bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của cư dân các dân tộc. Đồng thời giới thiệu với du khách những thành tựu về kinh tế, văn hóa và tiềm năng du lịch của các dân tộc Tây Nguyên.

Trong mỗi lễ hội, cồng chiêng là phương tiện duy nhất để con người thông linh (với thần), giao hòa với trời đất và giao tiếp trong cộng đồng. Đánh cho khi trên cây cũng quên bám chặt vào cành đến ngã xuống đất. Đánh cho ma quỷ mãi nghe đến quên làm hại người (Trường ca Đam San). Sử thi của người Êđê, M'Nông còn kể lại những cuộc “chiến tranh” giữa các bộ tộc nhằm chiếm đoạt cồng chiêng.

Các tộc người Tây Nguyên quan niệm nhạc cụ như con người – càng nhiều tuổi tiếng nói càng được tôn trọng. Cồng chiêng càng lâu năm, trải qua nhiều lần nghi lễ càng thiêng.



Hình 52. Hội công chiêng

Nguồn: <http://baodaklak.vn/channel/9803/201811/le-hoi-dan-gian-la-hat-nhan-cua-festival-cong-chieng-tay-nguyen-2018-5608468/>

Lễ Bỏ Mả: Lễ bỏ mả hay còn gọi là lễ Pơ Thi. Đây là lễ hội lớn của người Jrai và Bahnar. Người Jrai và Bahnar cũng như một số tộc người khác ở Tây Nguyên tin rằng, sau khi chết, linh hồn sẽ về thế giới bên kia sống với tổ tiên. Nhưng linh hồn của người chết không đi hẳn, không sống hẳn với thế giới bên kia, mà sau một thời gian sẽ trở lại- tái sinh làm người bằng cách nhập vào thể xác của những đứa trẻ. Chính do quan niệm như vậy nên họ có cách ứng xử riêng với người chết, và có tục làm lễ bỏ mả để tiễn đưa linh hồn người chết ra đi.

Chỉ sau lễ bỏ mả đó, linh hồn người chết mới hoàn toàn tách khỏi mọi ràng buộc với cuộc sống, mới thực sự về với cội nguồn của mình, còn người sống thì được giải phóng khỏi mọi liên hệ với người chết. Lễ bỏ mả là một trong những lễ hội mang sắc thái văn hóa độc đáo nhất của người Tây Nguyên, là cả một truyền thống ứng xử đầy tính nhân văn của người sống đối với người chết. Tiếng công chiêng trầm hùng, những điệu múa trang trọng lưu luyến, những ngôi nhà mồ uy nghi, những pho tượng mồ trầm tư đầy gợi cảm, những bữa ăn cộng cảm với những món ăn truyền thống, những bài cúng lâm ly tràn đầy chất văn nghệ dân gian... tạo nên bức tranh văn hóa sống động của lễ hội bỏ mả,

góp phần cùng với những lễ hội khác tô điểm cho bức tranh văn hóa Tây Nguyên giàu bản sắc, vô cùng độc đáo, hấp dẫn, lôi cuốn một cách kỳ lạ.



Hình 53. Lễ bỏ mả

Nguồn: <http://www.vietnam-tourism.com/index.php/tourism/items/1480>

Lễ hội cầu Ngư (Huế)



Hình 54. Lễ hội cầu ngư

Nguồn: <http://lehoi.cinet.vn/Pages/ArticleDetail.aspx?siteid=1&sitepageid=137&articleid=3435>

Đây là lễ hội của nhân dân làng Thái Dương hạ, thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lễ hội được tổ chức vào ngày 12 tháng Giêng âm lịch hằng năm, để tưởng nhớ vị thành hoàng của làng là Trương Quý Công (biệt danh của Trương Thiều), người gốc Thanh Hoá có công dạy cho dân nghèo đánh cá và buôn bán ghe mành. Thường cứ ba năm một lần, làng tổ chức đại lễ rất linh đình, có tổ chức các trò mô tả những sinh hoạt của nghề đánh cá, trong đó có “bủa lưới” mang ý nghĩa trình nghề, khắc họa đậm nét ghi lễ dân gian của cư dân vùng ven biển.

Lễ hội Katê (Ninh Thuận, Bình Thuận): Đây là lễ hội lớn nhất, đông vui nhất ở vùng Ninh Thuận và Bình Thuận, nơi có đông đồng bào dân tộc Chăm sinh sống. Lễ hội Katê (còn gọi là lễ tưởng niệm đấng cha) Lễ hội tưởng niệm các vị anh hùng dân tộc, tổ tiên, ông bà cùng các vị thần linh và vua Pôklông Garai, vua Prôme. Trong những ngày diễn ra lễ hội, nhân dân ở các vùng lân cận cùng nhau tụ tập lên tháp làm lễ. Nghi lễ được tiến hành đơn giản. Sau khi các thầy coi về đạo giáo, thầy cúng làm lễ cúng tế ở ngoài sân xong thì vào tháp, chúng kiến bà bóng và thầy cúng tắm rửa và thay áo cho vua Pôklông Garai (tượng đá), đọc kinh và hát những bài hát dân ca. Kết thúc nghi lễ bằng điệu múa thiêng liêng của bà bóng trong tháp. Bên ngoài là chương trình ca nhạc đặc sắc do người Chăm biểu diễn.



Hình 55. Lễ hội Katê

Nguồn: <https://tinviettoday.vn/ninh-thuan-kate-le-hoi-van-hoa-lau-doi-cua-nguoi-cham/>



4.3. XÂY DỰNG HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT

Ở bài tập này là tranh về đề tài lễ hội, các lễ hội truyền thống ở Miền Trung và Tây Nguyên, trong bài tập phải nêu bật được nội dung chủ đề, vẽ về lễ hội nào phải làm nổi bật được các hoạt động, các động tác đặc thù của lễ hội ấy, các hình tượng nhân vật phải điển hình, trong bài tập phải nêu bật được nét đẹp trong lễ hội.

Đối với các bài vẽ về đề tài các lễ hội ở Miền Trung, khi khai thác các chủ đề, đưa hình ảnh nhân vật vào trong bài tập sao cho các nhân vật ấy phải thật điển hình, góc nhìn của các nhân vật phải diễn tả các động tác thật đặc trưng, ví dụ như lễ hội Ka Tô, khi vẽ các động tác của các nhân vật trong lễ hội, đối tượng khai thác là người Chăm, từ quần áo, trang phục, và các phụ kiện đi kèm phải là đặc trưng của dân tộc Chăm, không thể lẫn sang trang phục của các dân tộc khác được.

Về các đề tài lễ hội của các đồng bào Tây Nguyên, khi khai thác các lễ hội truyền thống của con người nơi đây, phải thật chú ý đến trang phục đặc trưng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, trang phục của người Ê đê phải ra trang phục của người Ê đê, hay khi vẽ về ngôi nhà của người Ba na phải nghiên cứu thật kỹ về cấu trúc, hình dạng đặc trưng của ngôi nhà đó, tránh trường hợp không gian, trang phục Bắc- Nam pha trộn. một đặc trưng nữa khi vẽ về các nhân vật nam nơi đây, phải đưa được nét đẹp hình thể vào bài tập, một cơ thể rắn chắc với làn da sạm màu, đóng khố đặc trưng, tay cầm cồng, chiêng, khiên giáo...và các động tác trong lễ hội phải thật điển hình và thấy được nét đẹp núi rừng, không gian trong những lễ hội ấy.

4.4. KÝ HOẠ, LỰA CHỌN HÌNH THỨC BỔ CỤC

Về phương pháp ký họa tương tự các bài ký họa trước, chúng ta tập trung ký họa các dáng người đơn lẻ, các hoạt động điển hình như múa, hát, đánh cồng chiêng, các điệu nhảy cộng đồng... các động tác sao cho phô diễn được nét đẹp của hình thể và nét đẹp trong lễ hội truyền thống.

Phương pháp ký họa: Tương tự như các bài tập trước, ở bài tập này chúng ta tập trung nghiên cứu, tìm hình về lễ hội, các hoạt động điển hình trong lễ hội..

Ký hoạ dáng người đơn lẻ: Chân dung, các dáng tĩnh hoặc động.

Ký hoạ nhóm người, nhóm người có bối cảnh xung quanh.

4.5. XÂY DỰNG TRANH

Các bước xây dựng tranh giống như ở các bài tập trước, nhấn mạnh trọng tâm chủ đề, đề tài (nhắc lại).

Hoạt động của các nhân vật phải điển hình và diễn tả được nội dung chủ đề, bối cảnh xung quanh phải phù hợp với nội dung nhân vật, hệ thống đậm nhạt phải hợp lý.

Lựa chọn hình thức bố cục.

Xây dựng hình tượng nhân vật.

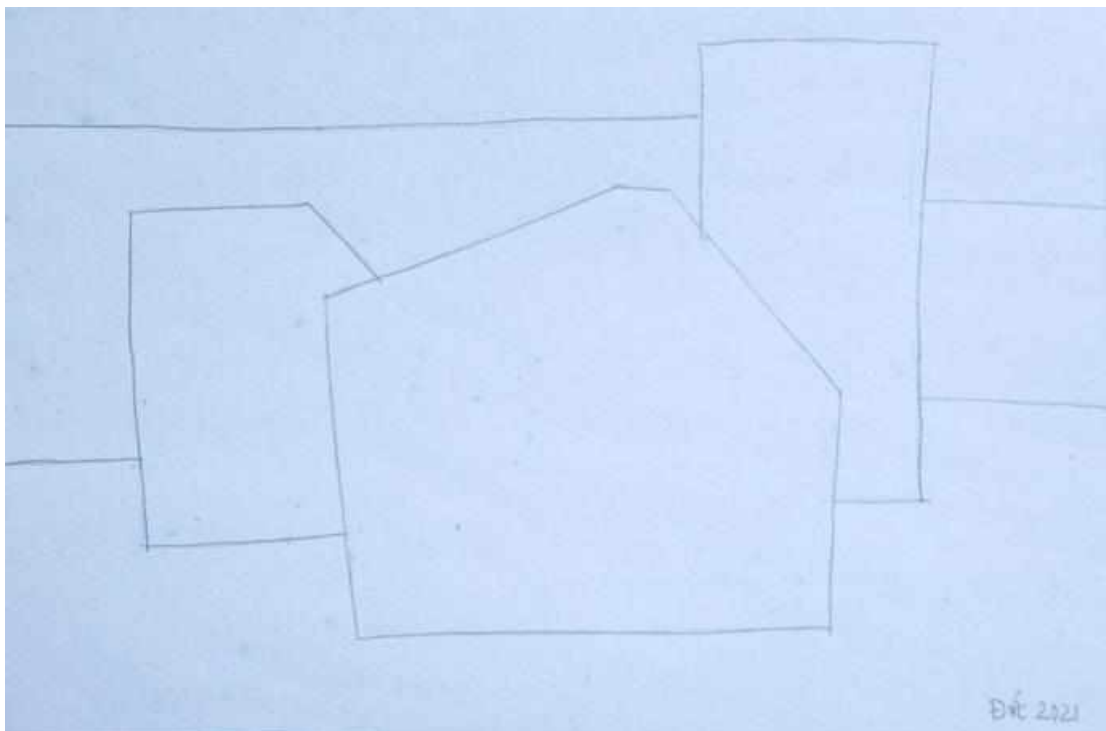
Phác thảo đen trắng.

Phác thảo màu: Dựa trên cơ sở của phác thảo đen trắng, tìm phác thảo màu với những gam màu khác nhau, đậm nhạt khác nhau.

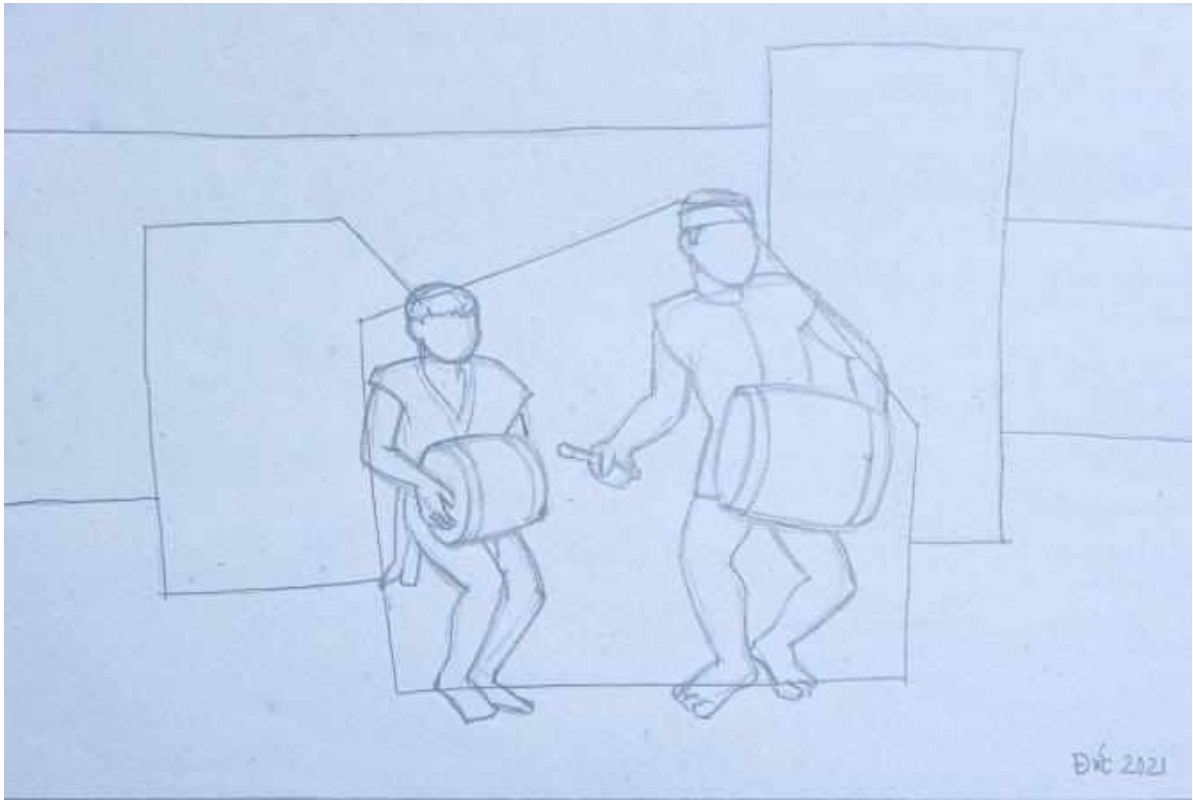
Thể hiện bằng màu.

Các bước minh hoạ chi tiết từng bước bài (lễ hội Tây Nguyên) :

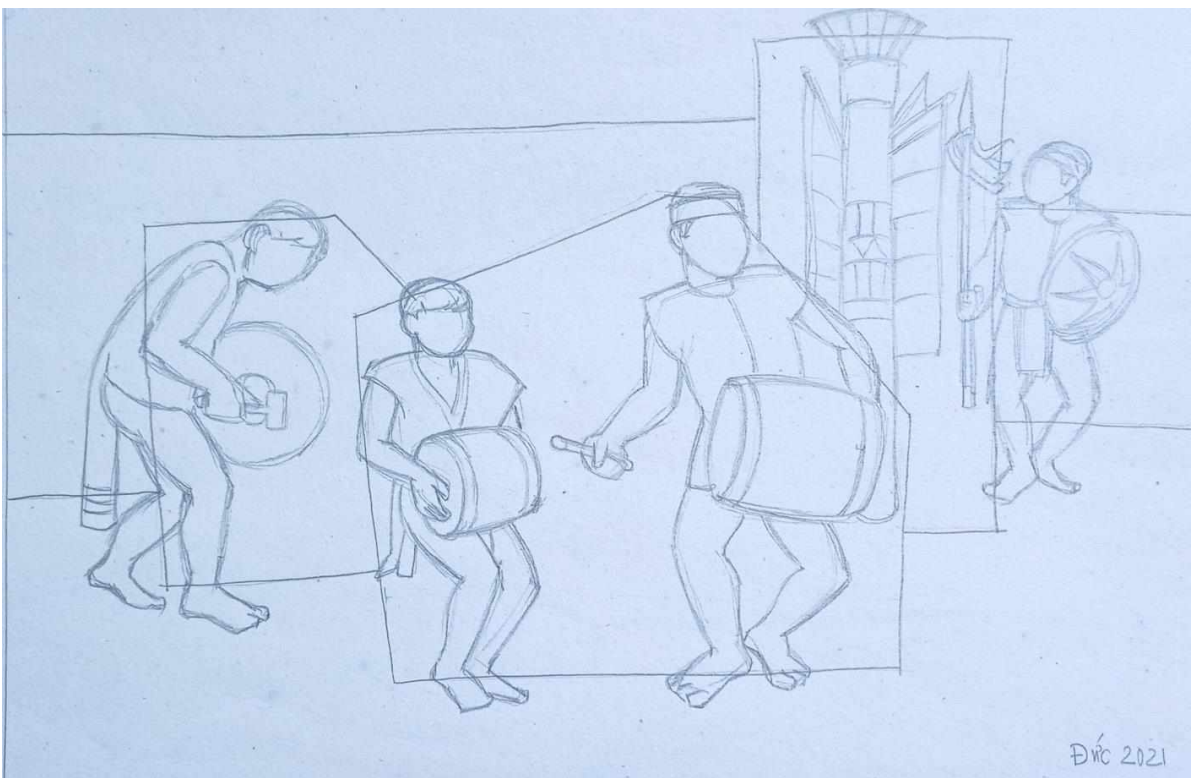
- Bước 1: Phác hình đơn giản: chia mảng, vẽ hình nhóm chính, phụ.



Hình 56.(a): Phác bố cục hình, mảng lớn



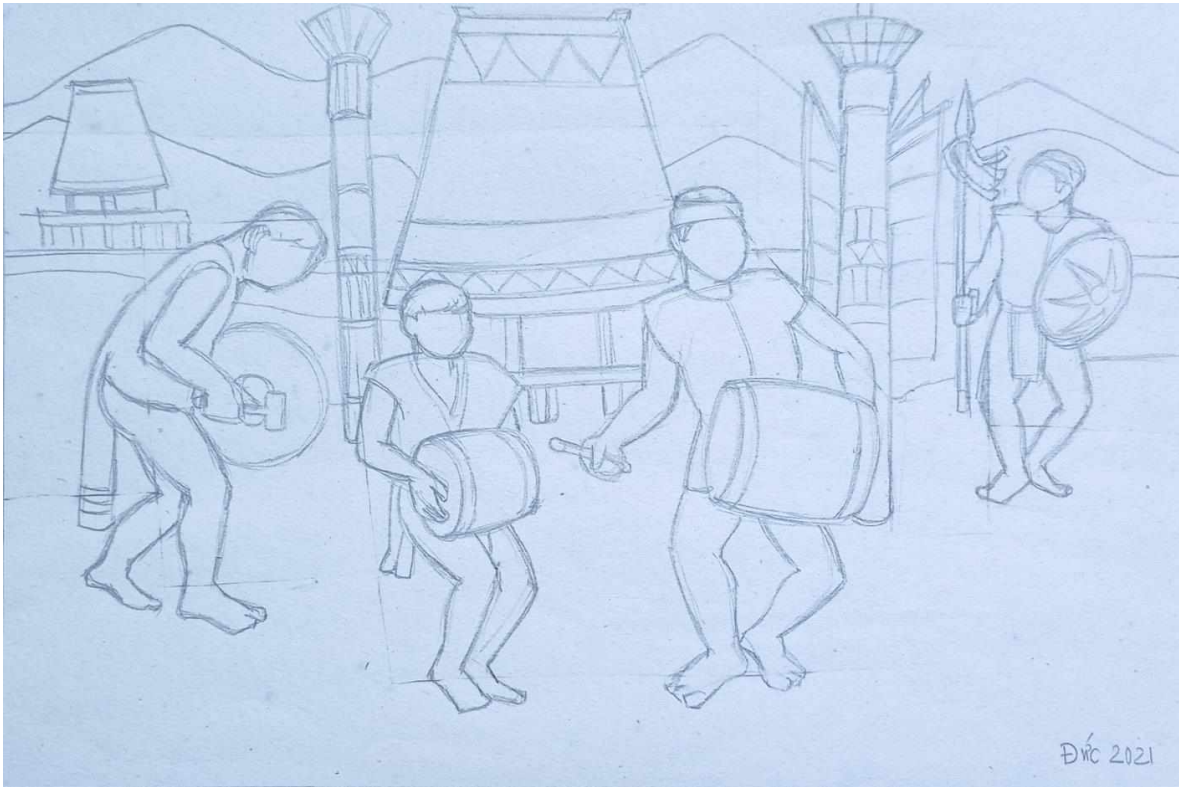
Hình b: Vẽ hình nhóm chính



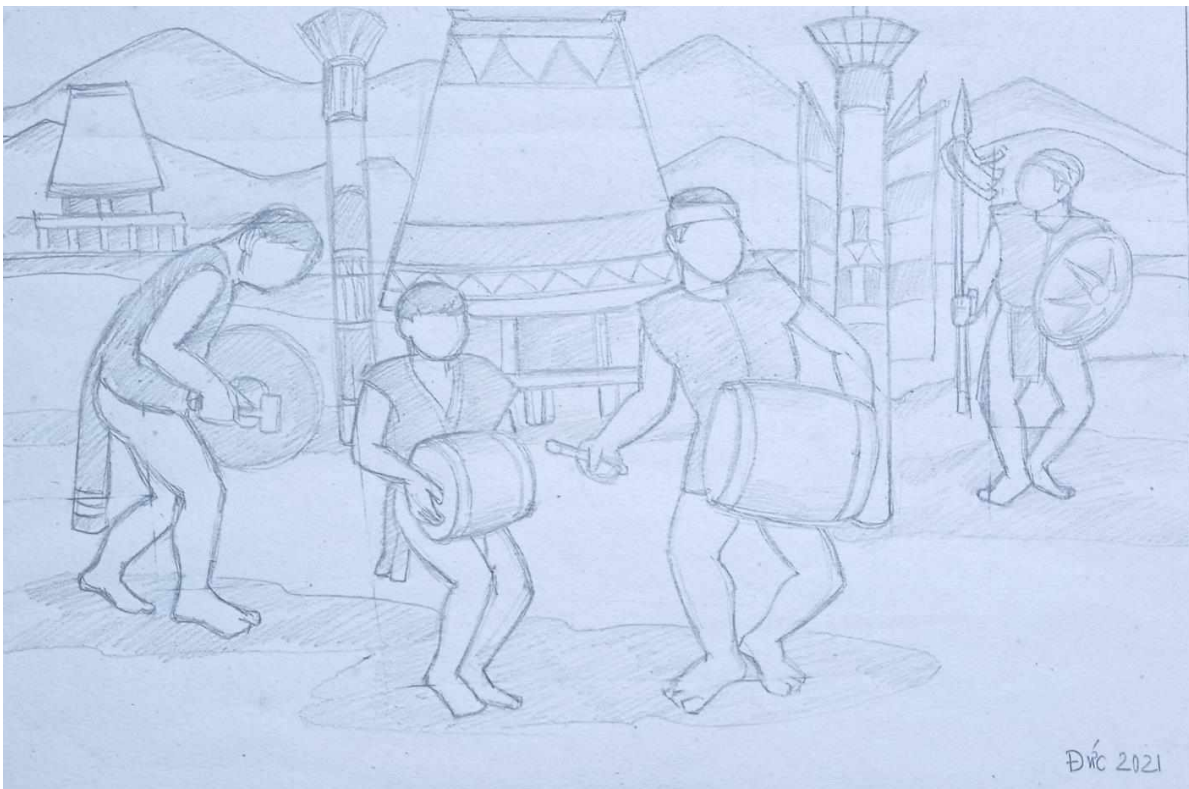
Hình c: Vẽ hình nhóm phụ

Hình 57.(b,c): Các bước cơ bản vẽ hình nhóm chính và nhóm phụ.

- Bước 2: Vẽ hình chi tiết, phác thảo đen trắng.



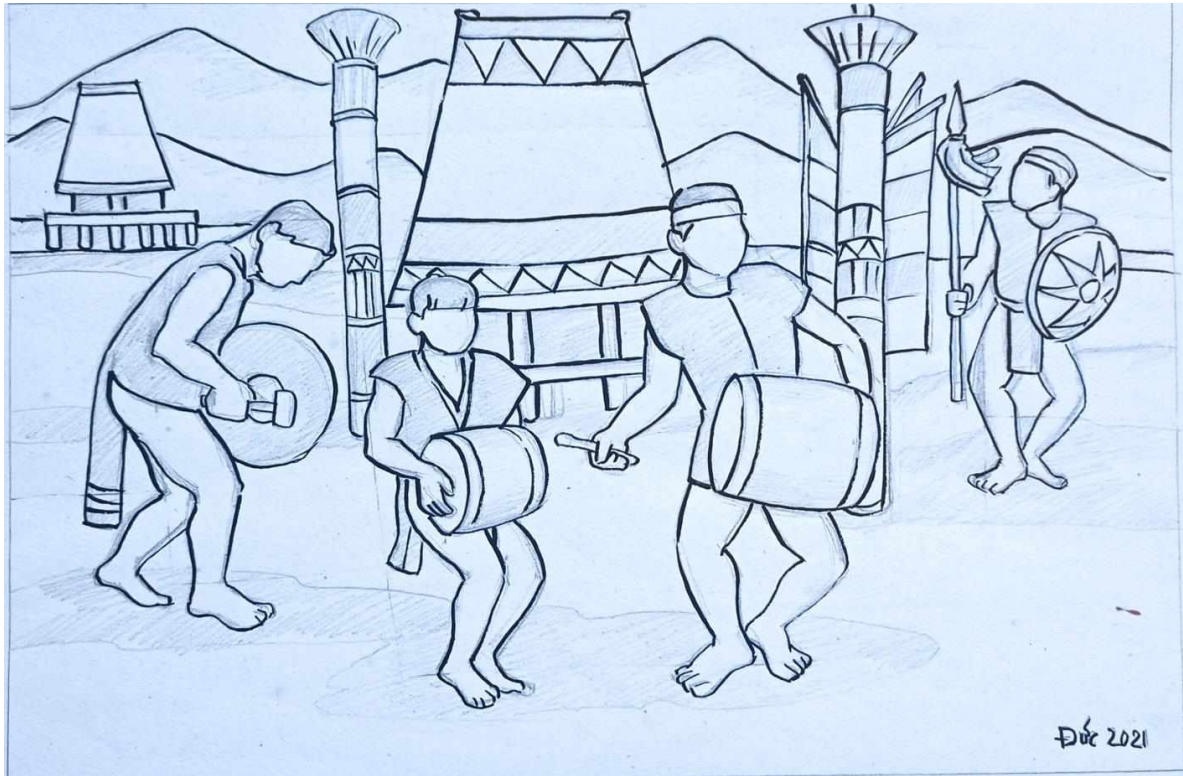
Hình a: Vẽ các hình bối cảnh xung quanh



Hình b: gọi đậm nhạt bằng chì

Hình 58(a,b). Hoàn hiện hình và gọi đậm nhạt bằng chì

- Bước 3: Vẽ nét, phác thảo màu



Hình a: Đi nét bằng màu (bột màu)

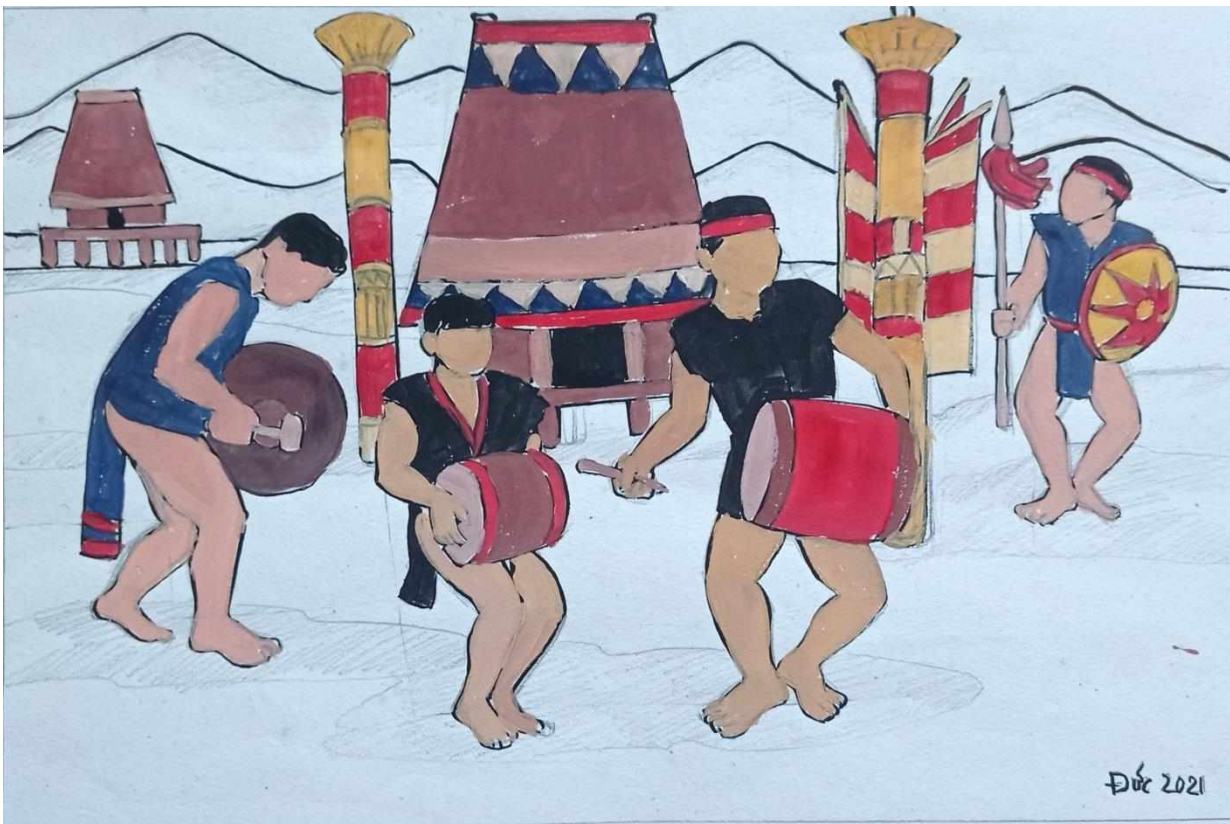


Hình b: Vẽ màu nhân vật nhóm chính

Hình 59.(a,b) Vẽ nét và vẽ màu nhóm chính



Hình a: vẽ màu các nhân vật phụ



Hình b: vẽ màu bối cảnh xung quanh

Hình 60(a,b). Vẽ màu nhân vật và bối cảnh xung quanh



Hình a: vẽ màu nền không gian xung quanh



Hình b: Vẽ hoàn thiện nền và không gian xung quanh

Hình 61. (a,b) Vẽ màu và hoàn thiện không gian xung quanh

- Bước 4: vẽ màu và hoàn thiện bài tập.



Hình 62. Đẩy sâu và hoàn thiện bài vẽ

Bài tập tham khảo:



Hình 63. Tranh sơn mài của Hoạ sỹ Đoàn Văn Nguyên



Hình 64. Tranh của Hoạ sỹ Xu Man

4.6. BÀI TẬP ỨNG DỤNG

(Học sinh có thể chọn một trong ba bài tập sau, hoặc có thể chia bài tập theo nhóm)

Bài tập 1: Phác thảo bố cục đề tài lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên

Kích thước: 40 – 60 cm

Thời gian: 21 tiết

Chất liệu: Bột màu

Bài tập 2: Phác thảo bố cục đề tài lễ hội xuân (Miền Trung, Tây Nguyên)

Kích thước: 40 – 60 cm

Thời gian: 21 tiết

Chất liệu: Bột màu

Bài tập 3: Phác thảo bố cục đề tài lễ hội Miền Trung, Tây Nguyên (tự chọn)

Kích thước: 40 – 60 cm

Thời gian: 21 tiết

Chất liệu: Bột màu

4.7. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Ở bài tập vẽ về đề tài lễ hội (các lễ hội ở Miền Trung, Tây Nguyên), ngoài những tiêu chí đánh giá chung, xuyên suốt trong quá trình học như về bố cục, đường nét, màu sắc... Ở bài tập này học sinh cốt lõi phải nêu bật được nội dung chủ đề, vẽ về chủ đề nào phải ra chủ đề ấy, vẽ về lễ hội ở đâu phải ra lễ hội ở đâu, vẽ về các lễ hội mùa xuân cũng phải tiêu biểu, vẽ về đâm trâu, bỏ mả, sao cho ra được các bản sắc của núi rừng Tây Nguyên... và luôn luôn nêu bật được nội dung chủ đề, và hình tượng nhân vật phải điển hình, có tính sáng tạo trong bố cục và trong phương thức thể hiện.

Tiêu chí đánh giá cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Bố cục, đường nét, hình mảng	4
2	Màu sắc, đậm nhạt, xa gần	4
3	Sáng tạo, mang tính cá nhân riêng biệt	2
Tổng:		10

CÂU HỎI

Câu hỏi 1: Trọng tâm nhóm chính màu sắc thường như thế nào? Màu sắc nhóm phụ như thế nào, tại sao?

Câu hỏi 2: Hãy nhắc lại các dạng bố cục cơ bản. Bố cục có dạng hình tròn sẽ phù hợp với bố cục lễ hội gì, tại sao?



TÀI LIỆU THAM KHẢO BÀI 4

- [1] “Lắng nghe hơi thở núi rừng cùng những lễ hội Tây Nguyên đặc sắc”, 2021. Địa chỉ : <https://www.vietnambooking.com/du-lich/blog-du-lich/nhung-le-hoi-tay-nguyen.html>.
- [2] “Du xuân với những lễ hội đầu năm đặc sắc ở Miền trung” 2019. Địa chỉ : <https://dulichfun.com/du-xuan-voi-nhung-le-hoi-dau-nam-dac-sac-o-mien-trung.html>
- [3] “Tìm hiểu văn hoá cồng chiêng Tây nguyên” 2020. Địa chỉ : <https://gonatour.vn/van-hoa-cong-chieng-tay-nguyen.html>



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1].Đàm Luyện, *Giáo trình BỐ CỤC*, Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm, 2007.
- [2].Nhiều tác giả,*Hình hoạ trong đào tạo mỹ thuật*,NXB Mỹ thuật,Hà Nội, 2010.

PHẦN PHỤ LỤC

(Tranh của giáo viên, học sinh và các họa sỹ tiêu biểu)



Hình 1. Ngày mới, Sơn mài, Gv Lê Minh Đức



Hình 2. Chiều về trên xóm vạn chài, Gv Lê Minh Đức, Giải B- TLMT KV



Hình 3. Xuân về với người lính đảo, Lụa – GV Nguyễn Thị Thiên



Hình 4. Giờ giải lao, Sơn dầu – GV Lê Minh Đức



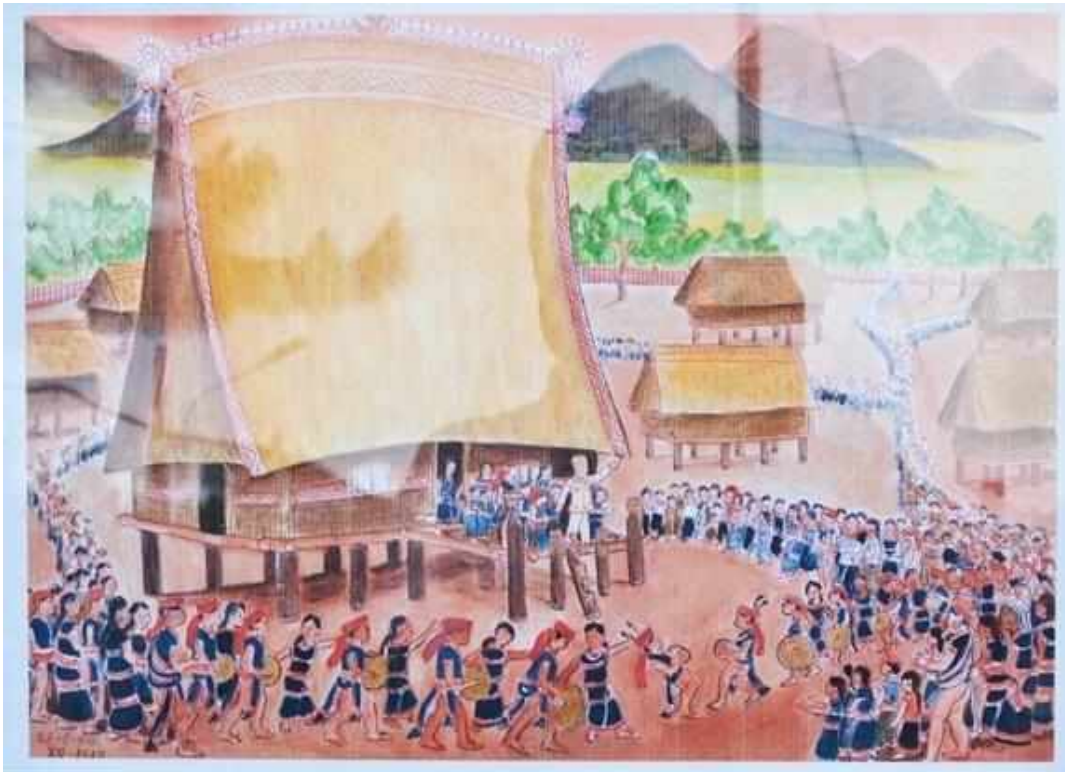
Hình 5. Thu hoạch, Sơn dầu – GV Lê Minh Đức



Hình6. Quà của biển, Sơn dầu, Nguyễn Thị Thủy- Giải nhì- TLHSSV TQ



Hình 7. Tâm sự, Sơn mài – Gv Lê Minh Đức



Hình 8. Bác Hồ với đồng bào Tây Nguyên, Tranh của họa sĩ Xu Man



Hình 9. Tranh sơn mài của Hoạ sỹ Đoàn Văn Nguyên



Hình 10. Hội Xoang rap- 1998, Tranh của Hoạ sỹ Y Nhi Ksor



Hình 11. Lễ hội công chiêng, tranh của Hs Xu Man



Hình 12. Tranh của Hs Nguyễn Đỗ Cung- Đề tài lao động sản xuất



Hình 13. Làm gốm, Hoàng Văn Vĩ, Tc Hoạ K5



Hình 14. Xưởng mộc, Nguyễn Thị Hương, Tc Hoạ K4



Hình 15. Xưởng sản xuất đồ mỹ nghệ, bài tập của học sinh các khoá



Hình 16. Phong cảnh, bài tập của học sinh các khoá



Hình 17. Chợ cá, bài tập của học sinh các khoá



Hình 18. Chợ phiên, bài tập của học sinh các khoá



Hình 19. Chợ vùng cao, bài tập của học sinh



Hình 20. Xe tơ, bài tập của học sinh